

DANH SÁCH
NGƯỜI CAO TUỔI THỌ 90 TUỔI ĐƯỢC CHÚC THỌ, MỪNG THỌ
ĐỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1	Trần Thị Bê	1936	90	TDP 1 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
2	Lê Thị Thủ	1936	90	TDP 1 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
3	Nguyễn Văn Ký	1936	90	TDP 3 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
4	Nguyễn Thị Nhỏ	1936	90	TDP 5 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
5	Đào Văn Tươi	1936	90	TDP 5 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
6	Trần Thị Em	1936	90	TDP 5 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
7	Nguyễn Thị Chơng	1936	90	TDP 6 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
8	Hoàng Khắc Đình	1936	90	TDP 11 Đồng Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
9	Nguyễn Hữu Ninh	1936	90	TDP Nam Hồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
10	Nguyễn Thị Khiếu	1936	90	TDP Nam Hồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
11	Nguyễn Thị Hường	1936	90	TDP Bắc Hồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
12	Nguyễn Thị Thuận	1936	90	TDP Bắc Hồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
13	Trần Thị Đèo	1936	90	TDP Bắc Hồng, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
14	Hoàng Văn Nhọn	1936	90	TDP Diêm Hải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
15	Đoàn Đệ	1936	90	TDP Bình Phúc, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
16	Mai Thị Lựu	1936	90	TDP Bình Phúc, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
17	Hoàng Thị Gieo	1936	90	TDP Bình Phúc, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
18	Trần Thị Hiệp	1936	90	TDP Bình Phúc, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
19	Châu Thị Vận	1936	90	TDP Diêm Bắc 1, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
20	Hoàng Gia Hy	1936	90	TDP Đức Trường, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
21	Bùi Thị Chậm	1936	90	TDP Diêm Hạ, phường Đồng	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Hới, tỉnh Quảng Trị	
22	Nguyễn Thị Hòe	1936	90	TDP Diêm Bắc 2, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
23	Hoàng Thị Nghiên	1936	90	TDP Trung Bình, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
24	Hoàng Đới	1936	90	TDP Trung Bình, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
25	Nguyễn Thị Miên	1936	90	TDP Hà Dương, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
26	Đào Thị Thông	1936	90	TDP Hà Thôn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
27	Hoàng Thị Tâm	1936	90	TDP Cửa Phú, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
28	Trần Thị Trung	1936	90	TDP Đồng Tâm, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	
29	Phạm Anh Dũng	1936	90	TDP Thành Mỹ, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
30	Trần Thị Thâm	1936	90	TDP Thành Mỹ, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
31	Cao Thị Hải	1936	90	TDP Thành Mỹ, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
32	Trần Công Huỳnh	1936	90	TDP Thành Mỹ, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
33	Lê Thị Bưởi	1936	90	TDP Phú Mỹ, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
34	Nguyễn Đình Chí	1936	90	TDP Đồng Hải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
35	Phạm Thị Sữa	1936	90	TDP 6 Hải Thành, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
36	Trương Thanh Minh	1936	90	TDP 2 Hải Thành, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
37	Nguyễn Thị Chẹ	1936	90	TDP 2 Hải Thành, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
38	Phan Thị Châu	1936	90	TDP 5 Hải Thành, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
39	Trần Thị Lé	1936	90	TDP 5 Hải Thành, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
40	Trần Thị Lịch	1936	90	TDP 7 Hải Thành, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
41	Lê Thị Lá	1936	90	TDP 1 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
42	Phạm Văn Hỹ	1936	90	TDP 1 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
43	Nguyễn Thị Lai	1936	90	TDP 1 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
44	Hà Ngọc Lũy	1936	90	TDP 1 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
45	Nguyễn Thị Bái	1936	90	TDP 1 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
46	Huỳnh Thị Nga	1936	90	TDP 4 Nam lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
47	Nguyễn Văn Tuấn	1936	90	TDP 5 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
48	Dương Thị Thoán	1936	90	TDP 5 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
49	Phạm Thị Châm	1936	90	TDP 6 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
50	Nguyễn Thị Minh	1936	90	TDP 6 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
51	Lê Duyên	1936	90	TDP 6 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
52	Hoàng Thị Nhung	1936	90	TDP 7 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
53	Nguyễn Thị Hương	1936	90	TDP 7 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
54	Hoàng Văn Cù	1936	90	TDP 9 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
55	Bùi Xuân Du	1936	90	TDP 9 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
56	Lê Văn Ý	1936	90	TDP 10 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
57	Đàm Thị Thương	1936	90	TDP 11 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
58	Nguyễn Thị Lúy	1936	90	TDP 12 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
59	Nguyễn Minh Thuận	1936	90	TDP 13 Nam lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
60	Nguyễn Chung Nhi	1936	90	TDP 14 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
61	Trần Lý Dương	1936	90	TDP Đức Điền, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
62	Nguyễn Thị Hoa	1936	90	TDP Đức Điền, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
63	Nguyễn Ngọc Văn	1936	90	TDP Đức Thị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
64	Đặng Thị Tân	1936	90	TDP Đức Thị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
65	Bùi Thị Ngọt	1936	90	TDP Đức Thị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
66	Đào Thị Xuân	1936	90	TDP Đức Thị, phường Đồng	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Hới, tỉnh Quảng Trị	
67	Phan Thị Tẻo	1936	90	TDP Đức Thị, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
68	Đặng Uýnh	1936	90	TDP Đức Giang, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
69	Phan Văn Mông	1936	90	TDP Đức Thủy, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
70	Phan Thị Ới	1936	90	TDP Đức Thủy, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
71	Hoàng Thị Ngoạt	1936	90	TDP Đức Phong, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
72	Phan Văn Lý	1936	90	TDP Đức Phong, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
73	Trần Thị Hải	1936	90	TDP Đức Sơn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
74	Trương Thị Lớn	1936	90	TDP Đức Sơn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
75	Đặng Văn Lợi	1936	90	TDP Đức Hoa, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
76	Trần Văn La	1936	90	TDP Đức Môn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
77	Đặng Thị Bim	1936	90	TDP Đức Môn, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
78	Nguyễn Thị Duyên	1936	90	TDP 1 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
79	Nguyễn Thị Phụng	1936	90	TDP 1 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
80	Trương Công Trái	1936	90	TDP 2 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
81	Nguyễn Thị A	1936	90	TDP 4 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
82	Phan Thị Dục	1936	90	TDP 5 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
83	Lê Đình Vắn	1936	90	TDP 6 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
84	Bùi Thị Nguyên	1936	90	TDP 7 Phú Xá, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
85	Nguyễn Thị Ngỏi	1936	90	TDP 8 Phú Xá, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
86	Hoàng Đức Dài	1936	90	TDP 9 Hữu Cung, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
87	Trần Tiến Hoạt	1936	90	TDP 9 Hữu Cung, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
88	Nguyễn Văn Cờ	1936	90	TDP 9 Hữu Cung, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
89	Trần Thị Hạp	1936	90	TDP 9 Hữu Cung, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
90	Lê Xuân Kiều	1936	90	TDP Tây Phú, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
91	Phạm Thị Bích	1936	90	TDP 1, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
92	Nguyễn Thế Hiệu	1936	90	TDP 2, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
93	Nguyễn Thị Thù	1936	90	TDP 2, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
94	Nguyễn Thị Lý	1936	90	TDP 2, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
95	Nguyễn Đăng Lữ	1936	90	TDP 4, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
96	Phạm Thị Niệm	1936	90	TDP 4, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
97	Trần Văn Phở	1936	90	TDP 5, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
98	Lưu Thị Miến	1936	90	TDP 5, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
99	Trương Thị Liễu	1936	90	TDP 6, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
100	Nguyễn Thị Luyên	1936	90	TDP 8, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
101	Nguyễn Văn Ê	1936	90	TDP 8, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
102	Nguyễn Thị Lúy	1936	90	TDP 9, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
103	Nguyễn Thị Ba	1936	90	TDP 10, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
104	Hoàng Tấn Nội	1936	90	TDP 12, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
105	Nguyễn Thị Khê	1936	90	TDP 13, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
106	Nguyễn Tiến Thương	1936	90	TDP 14, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
107	Lưu Thị Hoàn	1936	90	TDP 15, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị	
108	Nguyễn Thị Khoa	1936	90	TDP4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
109	Nguyễn Thị Thương	1936	90	TDP4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
110	Đỗ Thị Tội	1936	90	TDP4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
111	Trần Xuân Phước	1936	90	TDP5, phường Đồng Sơn, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
112	Trịnh Xuân Toài	1936	90	TDP7, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
113	Trần Thị Dím	1936	90	TDP8, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
114	Hoàng Thị Đói	1936	90	TDP8, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
115	Phạm Ngọc Mai	1936	90	TDP8, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
116	Đặng Ngọc Phong	1936	90	TDP10, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
117	Nguyễn Thế Thành	1936	90	TDP10, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
118	Nguyễn Thị Tâm	1936	90	TDP11, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
119	Phạm Thị Thương	1936	90	TDP11, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
120	Đinh Mưu	1936	90	TDP11, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
121	Hoàng Quang Phùng	1936	90	TDP1 Phương Xuân, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
122	Đoàn Thị Liễu	1936	90	TDP1 Phương Xuân, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
123	Trương Thị Chịt	1936	90	TDP1 Phương Xuân, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
124	Đặng Thị Anh	1936	90	TDP1 Phương Xuân, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
125	Trần Thị Chúc	1936	90	TDP2 Phương Xuân, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
126	Trương Thị Tuấn	1936	90	TDP3 Phương Xuân, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
127	Trần Đình Trường	1936	90	TDP1 Mỹ Cương, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
128	Nguyễn Thị Tường Vân	1936	90	TDP1 Mỹ Cương, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
129	Từ Thị Suối	1936	90	TDP3 Mỹ Cương, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
130	Nguyễn Hữu Tiến	1936	90	TDP3 Mỹ Cương, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
131	Hoàng Thị Chương	1936	90	TDP1 Phú Vinh, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
132	Hoàng Thị Hoạch	1936	90	TDP1 Phú Vinh, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
133	Trần Thị Hảo	1936	90	TDP4 Phú Vinh, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
134	Phạm Đình Nông	1936	90	TDP4 Phú Vinh, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
135	Nguyễn Thị Kheng	1936	90	TDP Trung Nghĩa 2, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
136	Lê Văn Phước	1936	90	TDP Trung Nghĩa 1, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
137	Đào Thị Thoáy	1936	90	TDP Trung Nghĩa 3, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
138	Đào Thị Chuýt	1936	90	TDP Trung Nghĩa 3, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
139	Đào Thị Hải	1936	90	TDP Trung Nghĩa 3, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
140	Đào Thị Loan	1936	90	TDP Trung Nghĩa 4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
141	Lê Thanh Leng	1936	90	TDP Trung Nghĩa 4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
142	Lê Thị Hương	1936	90	TDP Trung Nghĩa 4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
143	Nguyễn Thị Đào	1936	90	TDP Trung Nghĩa 4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
144	Đào Thị Hồn	1936	90	TDP Trung Nghĩa 4, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
145	Lê Bá Đệ	1936	90	TDP Trung Nghĩa 5, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
146	Đào Hữu Hân	1936	90	TDP Trung Nghĩa 5, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
147	Lê Văn Loan	1936	90	TDP Trung Nghĩa 5, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
148	Đào Thị Xuất	1936	90	TDP Trung Nghĩa 6, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
149	Lê Thị Hương	1936	90	TDP Trung Nghĩa 6, phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
150	Nguyễn Thị Lan	1936	90	TDP Thuận Vinh , phường Đồng Sơn, tỉnh Quảng Trị	
151	Trần Viết Diêm	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
152	Đặng Ngọc Khang	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
153	Nguyễn Thị Chiêm	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
154	Trần Thị Ngoãn	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
155	Võ Thị Gái	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
156	Đặng Văn Chương	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
157	Phạm Thị Hàu	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
158	Nguyễn Thị Oanh	1936	90	Thôn Đại Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
159	Trương Thị Tương	1936	90	Thôn Thượng Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
160	Nguyễn Thị Thanh	1936	90	Thôn Thượng Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
161	Phạm Thị Siêm	1936	90	Thôn Thượng Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
162	Võ Thị Tấn	1936	90	Thôn Thượng Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
163	Lê Thị Muối	1936	90	Thôn Thượng Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
164	Phạm Hữu Ngọn	1936	90	Thôn Thượng Phong, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
165	Hoàng Thị Sen	1936	90	Thôn Đông Thành, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
166	Võ Thị The	1936	90	Thôn Đông Thành, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
167	Hoàng Đình Chức	1936	90	Thôn Đông Thành, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
168	Lê Thị Khiên	1936	90	Thôn Đông Thành, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
169	Hoàng Thị Vâng	1936	90	Thôn Đông Thành, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
170	Đỗ Thị Nhiên	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
171	Nguyễn Hữu Thọ	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
172	Nguyễn Hùng Dũng	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
173	Mai Văn Giòn	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
174	Mai Thị Liên Thanh	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
175	Lê Văn Đờn	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
176	Lê Thị Hợp	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
177	Nguyễn Văn Se	1936	90	Thôn Quy Hậu, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
178	Trần Thị Diện	1936	90	Thôn Uẩn Áo, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
179	Hoàng Cảnh Phước	1936	90	Thôn Uẩn Áo, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
180	Trần Duy Thung	1936	90	Thôn Xuân Hồi, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
181	Phan Thị Dầm	1936	90	Thôn Xuân Hồi, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
182	Lê Thị Xoài	1936	90	Thôn Xuân Hồi, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
183	Đặng Thị Tàn	1936	90	Thôn Xuân Hồi, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
184	Nguyễn Thị Lành	1936	90	Thôn Xuân Hồi, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
185	Võ Thị Doái	1936	90	Thôn Lộc Thượng, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
186	Ngô Mậu Liên	1936	90	Thôn Lộc Thượng, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
187	Võ Thị Duệ	1936	90	Thôn Lộc Thượng, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
188	Võ Thị Mút	1936	90	Thôn Lộc Thượng, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
189	Bùi Thị Phương	1936	90	Thôn Lộc Thượng, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
190	Trần Văn Gòn	1936	90	Thôn Lộc Thượng, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
191	Võ Văn Tiến	1936	90	Thôn Lộc Thượng, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
192	Nguyễn Thanh Sát	1936	90	Thôn Lộc An, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
193	Võ Thị Lòi	1936	90	Thôn Lộc An, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
194	Nguyễn Thanh Thư	1936	90	Thôn Lộc An, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
195	Ngô Hồng Đăng	1936	90	Thôn Lộc Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
196	Nguyễn Ngọc Phô	1936	90	Thôn Lộc Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
197	Đặng Thị Sáo	1936	90	Thôn Lộc Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
198	Châu Thị Tổng	1936	90	Thôn Phú Thọ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
199	Châu Thanh Thòa	1936	90	Thôn Phú Thọ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
200	Châu Thị Thịnh	1936	90	Thôn Phú Thọ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
201	Lê Thị Hai	1936	90	Thôn Phú Thọ, xã Lệ Thủy, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
202	Lê Thị Lễ	1936	90	Thôn Thạch Bàn, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
203	Nguyễn Văn Sơn	1936	90	Thôn Thạch Bàn, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
204	Võ Thị Lọt	1936	90	Thôn Hoàng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
205	Lê Văn Lào	1936	90	Thôn Hoàng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
206	Lê Văn Cắt	1936	90	Thôn Hoàng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
207	Võ Văn Triều	1936	90	Thôn Hoàng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
208	Lương Hữu Xiêm	1936	90	Thôn Mai Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
209	Mai Văn Ngân	1936	90	Thôn Mai Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
210	Lê Thị Nữ	1936	90	Thôn Mai Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
211	Lê Thị Thiu	1936	90	Thôn Mai Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
212	Lương Thị Hường	1936	90	Thôn Mai Hạ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
213	Nguyễn Thị Thí	1936	90	Thôn Phan Xá, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
214	Nguyễn Thị Nồng	1936	90	Thôn Xuân Bồ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
215	Đỗ Thị Đào	1936	90	Thôn Xuân Bồ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
216	Đỗ Văn Boong	1936	90	Thôn Xuân Bồ, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
217	Nguyễn Thị Thẩn	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
218	Hoàng Văn Yết	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
219	Dương Đức Triu	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
220	Võ Thị Mụng	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
221	Trương Thị Luyến	1936	90	Thôn Xuân Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
222	Trần Công Thịnh	1936	90	Thôn Thượng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
223	Hoàng Thị Lài	1936	90	Thôn Thượng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
224	Võ Quang Xuân	1936	90	Thôn Thượng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
225	Hoàng Đại Sơn	1936	90	Thôn Thượng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
226	Nguyễn Xuân Thuận	1936	90	Thôn Thượng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
227	Hoàng Tấn Bồi	1936	90	Thôn Thượng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
228	Hoàng Đại Úy	1936	90	Thôn Thượng Giang, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
229	Đoàn Thị Vinh	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
230	Lê Thị Chặng	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
231	Trần Thị Thí	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
232	Lê Công Ký	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
233	Dương Thị Diện	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
234	Lê Thị Loan	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
235	Nguyễn Thị Hén	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
236	Đoàn Thị Gái	1936	90	Thôn Tuy Lộc, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
237	Nguyễn Xuân Sạn	1936	90	Thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
238	Đặng Thị Phi	1936	90	Thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
239	Đặng Thị Trí	1936	90	Thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
240	Võ Thị Nhân	1936	90	Thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
241	Võ Thị Thoạn	1936	90	Thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
242	Nguyễn Trọng Thuật	1936	90	Thôn Mỹ Đức, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
243	Võ Văn Do	1936	90	Thôn Ngô Xá, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
244	Lê Đức Hùng	1936	90	Thôn Ngô Xá, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
245	Nguyễn Thị Siêu	1936	90	Thôn Lại Xá, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
246	Nguyễn Văn Sáng	1936	90	Thôn Lại Xá, xã Lệ Ninh, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
247	Lê Mai Ny	1936	90	Thôn Lại Xá, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
248	Vương Công Tân	1936	90	Thôn Hoàng Đàm, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
249	Lê Thị Tơ	1936	90	Thôn Hoàng Viên, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
250	Nguyễn Thị Hường	1936	90	Thôn Hoàng Viên, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
251	Võ Thị Cọt	1936	90	Thôn Ninh Lộc, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
252	Châu Văn Phụng	1936	90	Thôn Ninh Lộc, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
253	Nguyễn Tư Thoan	1936	90	Thôn Ninh Lộc, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
254	Võ Quang Quế	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
255	Bùi Văn Thúc	1936	90	Thôn Xuân Sơn, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
256	Bùi Ngọc Dương	1936	90	Thôn Mã, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
257	Nguyễn Thọ Kiệp	1936	90	Thôn Mã, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
258	Nguyễn Thị Huyền	1936	90	Thôn Mã, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
259	Nguyễn Thế Thị	1936	90	Thôn Lăng Chùa, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
260	Lê Viết Huân	1936	90	Thôn Xuân Bắc 1, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
261	Nguyễn Văn Dy	1936	90	Thôn Xuân Bắc 1, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
262	Nguyễn Thị Biên	1936	90	Thôn Xuân Bắc 1, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
263	Trần Thị Đoái	1936	90	Thôn Xuân Bắc 1, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
264	Nguyễn Thị Hót	1936	90	Thôn Xuân Bắc 2, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
265	Nguyễn Đăng Đôn	1936	90	Thôn Xuân Bắc 3, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
266	Nguyễn Hồng Huế	1936	90	Thôn Xuân Bắc 3, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
267	Nguyễn Thị Bông	1936	90	Thôn Xuân Bắc 3, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
268	Nguyễn Thị Quế	1936	90	Thôn Xuân Bắc 3, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
269	Trần Văn Chuyển	1936	90	Thôn 2, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
270	Hoàng Thị Thú	1936	90	Thôn 2, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
271	Nguyễn Thị Bắc	1936	90	Thôn 3, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
272	Ngô Thị Lành	1936	90	Thôn 3, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
273	Nguyễn Văn Đông	1936	90	Thôn 6, xã Lệ Ninh, tỉnh Quảng Trị	
274	Khắc Ngọc Cồn	1936	90	Thôn Thái Xá, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
275	Võ Thị Luyện	1936	90	Thôn Thái Xá, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
276	Lê Văn Tiều	1936	90	Thôn Mai Thượng, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
277	Nguyễn Thị Dục	1936	90	Thôn Mai Thượng, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
278	Nguyễn Thị Diên	1936	90	Thôn Lê Bình, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
279	Phan Văn Giao	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
280	Võ Thị Duệ	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
281	Nguyễn Hữu Lương	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
282	Lê Thanh Xuân	1936	90	Thôn Xuân Lai, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
283	Phan Thị Nguyên	1936	90	Thôn Mai Hạ, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
284	Nguyễn Thị Thí	1936	90	Thôn Mai Hạ, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
285	Bùi Thị Thau	1936	90	Thôn Lê Xá xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
286	Nguyễn Thị Di	1936	90	Thôn Lê Xá xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
287	Nguyễn Thị Bon	1936	90	Thôn Lê Xá xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
288	Phan Thị Trác	1936	90	Thôn Châu Xá, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
289	Nguyễn Văn Sỹ	1936	90	Thôn Châu Xá, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
290	Nguyễn Văn Phi	1936	90	Thôn Châu Xá, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
291	Hoàng Đại Hữu	1936	90	Thôn Văn Thủy, xã Trường	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Phú, tỉnh Quảng Trị	
292	Trần Thị Ứng	1936	90	Thôn Đông Xuân, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
293	Nguyễn Xuân Nhân	1936	90	Thôn Văn Minh, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
294	Mai Văn Kháng	1936	90	Thôn Hương Thi, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
295	Hoàng Văn Niệm	1935	91	Thôn Việt Xô, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
296	Nguyễn Thị Em	1936	90	Thôn Văn Xá, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
297	Nguyễn Phúc Vinh	1936	90	Thôn Văn Xá, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
298	Hoàng Văn Quynh	1936	90	Thôn Phú Hòa, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
299	Nguyễn Văn Tạo	1936	90	Thôn Phú Hòa, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
300	Trần Xuân Lự	1936	90	Thôn Tam Hương, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
301	Võ Văn Vinh	1936	90	Thôn Tam Hương, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
302	Lê Thị Cánh	1936	90	Thôn Tam Hương, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
303	Nguyễn Thị Hà	1936	90	Thôn Thạch Bàn, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
304	Lê Thị Tỷ	1936	90	Thôn Thạch Bàn, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
305	Trần Thị Búng	1936	90	Thôn Thạch Bàn, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
306	Võ Thị Phương	1936	90	Thôn Tam Hương, xã Trường Phú, tỉnh Quảng Trị	
307	Dương Thị Hoạt	1936	90	Mỹ Trạch, Tân Mỹ, Quảng Trị	
308	Nguyễn Công Hòe	1936	90	Mỹ Trạch, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
309	Ngô Thị Lễn	1936	90	Mỹ Trạch, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
310	Phạm Thị Hoa	1936	90	Mỹ Hà, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
311	Nguyễn Thị Lộc	1936	90	Thuận Trạch, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
312	Trần Thị Mễng	1936	90	Thuận Trạch, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
313	Nguyễn Văn Em	1936	90	Thuận Trạch, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
314	Trần Văn Châu	1936	90	Thuận Trạch, Tân Mỹ, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
315	Châu Thị Phụng	1936	90	Thuận Trạch, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
316	Đỗ Đức Thắc	1936	90	Thống nhất, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
317	Nguyễn Thị Thay	1936	90	Thống nhất, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
318	Nguyễn Thị Ninh	1936	90	Thống nhất, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
319	Vũ Quang Trung	1936	90	Thống nhất, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
320	Trương Thị Khuông	1936	90	Thống nhất, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
321	Dương Thanh Tuấn	1936	90	Đông Thiện, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
322	Võ Thanh Liêm	1936	90	Đông Thiện, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
323	Ngô Thị Hồng	1936	90	Bình Minh, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
324	Hoàng Thị Tạm	1936	90	Bình Minh, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
325	Nguyễn Thị Kỳ	1936	90	Bình Minh, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
326	Phạm Thị Trâm	1936	90	Bình Minh, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
327	Nguyễn Danh Dũng	1936	90	Tân Lực, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
328	Hoàng Văn	1936	90	Tân Lực, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
329	Nguyễn Thị Oanh	1936	90	Tân Lực, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
330	Nguyễn Thị Lự	1936	90	Tân Lực, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
331	Trần Thị Xuân	1936	90	Tân Lực, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
332	Dương Thị Huệ	1936	90	Tân Thịnh, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
333	Hồ Thị Kết	1936	90	Tân Bằng, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
334	Dương Thị Dỷ	1936	90	Tân Bằng, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
335	Dương Thị Ào	1936	90	Tân Lạc, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
336	Lê Thị Bôn	1936	90	Tân Hoà, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
337	Trần Thị Linh	1936	90	Tân Lộc, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
338	Lê Thị Lê	1936	90	Tân Đa, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
339	Nguyễn Quốc Thịnh	1936	90	Tân Đa, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
340	Lê Thị Hán	1936	90	Thanh Sơn, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
341	Lê Văn Á	1936	90	Thanh Sơn, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
342	Nguyễn Văn Xoắn	1936	90	Bắc Thái, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
343	Trần Văn Sum	1936	90	Nam Thái, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
344	Trần Xuân Triết	1936	90	Nam Thái, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
345	Phạm Thị Miên	1936	90	Nam Thái, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
346	Lê Văn Đăng	1936	90	Trung Thái, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
347	Lê Xuân Dím	1936	90	Minh Tiến, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
348	Trần Xuân Nhon	1936	90	Minh Tiến, Tân Mỹ, tỉnh Quảng Trị	
349	Lê Viết Đông	1936	90	Trung Thiện, Tân Mỹ, tỉnh Quảng trị	
350	Đinh Kỳ Hiệc	1936	90	Thôn Đẩu Tranh, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
351	Phạm Văn Họt	1936	90	Thôn Đẩu Tranh, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
352	Lê Hữu Tụ	1936	90	Thôn Hoà Bình, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
353	Trương Thị Kết	1936	90	Thôn Hoà Đông, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
354	Lê Thị Ngu	1936	90	Thôn Liêm Bắc, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
355	Trần Thị Thắm	1936	90	Thôn Liêm Nam, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
356	Trần Thị Hậu	1936	90	Thôn Liêm Tiến, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
357	Lê Hữu Cồn	1936	90	Thôn Nôm Bóc, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
358	Trương Thị Giạn	1936	90	Thôn Phù Lưu, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
359	Nguyễn Đăng Minh	1936	90	Thôn Phù Thị, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
360	Nguyễn Đình Sáu	1936	90	Thôn Phù Thị, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
361	Bùi Thị Rộc	1936	90	Thôn Phù Thiết 1, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
362	Bùi Thị Vồn	1936	90	Thôn Phù Thiết 2, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
363	Nguyễn Văn Tiểu	1936	90	Thôn Sen Bình, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
364	Lê Đăng Hồng	1936	90	Thôn Sen Đông, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
365	Lê Thị Dúng	1936	90	Thôn Tây Giáp, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
366	Nguyễn Thị Mạc	1936	90	Thôn Tây Giáp, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
367	Lê Thị Nào	1936	90	Thôn Tây Giáp, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
368	Lê Thị Ty	1936	90	Thôn Thanh Sơn, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
369	Lê Quang Hoàn	1936	90	Thôn Thanh Sơn, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
370	Nguyễn Thị Vinh	1936	90	Thôn Thượng Bắc, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
371	Ngô Thị Vế	1936	90	Thôn Thượng Bắc, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
372	Bùi Thị Niếc	1936	90	Thôn Thượng Hải, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
373	Nguyễn Thị Điu	1936	90	Thôn Thượng Nam, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
374	Hoàng Thị Hường	1936	90	Thôn Trầm Kỳ, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
375	Lê Thị Hiệc	1936	90	Thôn Trung Tân, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
376	Hoàng Văn Tiềm	1936	90	Thôn Trung Tân, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
377	Nguyễn Thành Thi	1936	90	Thôn Tương Trợ, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
378	Nguyễn Thành Phương	1936	90	Thôn Tương Trợ, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
379	Đinh Quang Hợp	1936	90	Thôn Tương Trợ, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
380	Nguyễn Thành Cả	1936	90	Thôn Tương Trợ, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
381	Nguyễn Thành Ánh	1936	90	Thôn Tương Trợ, xã Sen Nư, tỉnh Quảng Trị	
382	Trương Thị Huệ	1936	90	Thôn Mỹ Duyệt, xã Cam Hồng,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
383	Ngô Thị Điều	1936	90	Thôn Đặng Lộc 1, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
384	Nguyễn Bá Vinh	1936	90	Thôn Đặng Lộc 2, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
385	Nguyễn Đình Ngọc	1936	90	Thôn Đặng Lộc 3, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
386	Ngô Thị Chút	1936	90	Thôn Hòa Luật Nam, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
387	Nguyễn Thị Toại	1936	90	Thôn Tân Phong, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
388	Nguyễn Văn Sành	1936	90	Thôn 2 Thanh Mỹ, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
389	Nguyễn Thị Liên	1936	90	Thôn 1 Thanh Tân, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
390	Hoàng Thị Hoa	1936	90	Thôn 2 Thanh Tân, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
391	Nguyễn Thành Trung	1936	90	Thôn Mốc Thượng 1, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
392	Nguyễn Thị Bức	1936	90	Thôn Mốc Thượng 1, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
393	Lê Thị Quyến	1936	90	Thôn Mốc Thượng 1, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
394	Hoàng Bình	1936	90	Thôn Mốc Định, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
395	Phan Thị Yến	1936	90	Thôn Mốc Định, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
396	Hoàng Văn Mỹ	1936	90	Thôn Thạch Thượng 2, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
397	Võ Thị Yết	1936	90	Thôn Tân Hải, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
398	Nguyễn Tư Diên	1936	90	Thôn Trung Thành, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
399	Nguyễn Văn Phơ	1936	90	Thôn Trung Thành, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
400	Nguyễn Thị Bi	1936	90	Thôn Trung Thành, xã Cam Hồng, tỉnh Quảng Trị	
401	Nguyễn Văn Thu	1936	90	Bản Cửa Mọc, xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị	
402	Nguyễn Đăng Phúc	1936	90	Bản Cẩm Ly, xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị	
403	Lê Thị Mỹ	1936	90	Bản Cẩm Ly, xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị	
404	Hoàng Chiến	1936	90	Bản An Bai, xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
405	Hồ Thị Đi	1936	90	Bản Bang, xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị	
406	Hoàng Thị Dung	1936	90	Thôn Tây Trúc, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
407	Lương Ngọc Lại	1936	90	Thôn Tây Thuỷ, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
408	Lê Thị Tứ	1936	90	Thôn Trung Thuỷ, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
409	Nguyễn Văn Ngự	1936	90	Thôn Cương Trung, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
410	Trần Luy	1936	90	Thôn Cương Trung C, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
411	Nguyễn Thái Quý	1636	90	Thôn Cương Trung C, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
412	Nguyễn Thị Nhung	1936	90	Thôn Cương Trung C, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
413	Nguyễn Văn Hình	1936	90	Thôn Bàu, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
414	Lê Thị Luyến	1936	90	Thôn Bàu, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
415	Hoàng Thị Hường	1936	90	Thôn Thanh Tiến, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
416	Hoàng Hiến	1936	90	Thôn Đông Tân, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
417	Nguyễn Thị Chuyên	1936	90	Thôn Đông Tân, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
418	Nguyễn Nông	1936	90	Thôn Lạc Sơn, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
419	Nguyễn Thị Thảo	1936	90	Thôn Lạc Sơn, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
420	Nguyễn Thị Xinh	1936	90	Thôn Lạc Sơn, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
421	Trần Thị Tương	1936	90	Thôn Lâm Lang, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
422	Trần Thị Yêm	1936	90	Thôn Lâm Lang, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
423	Trương Minh Với	1936	90	Thôn Uyên Phong, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
424	Phan Văn Khorm	1936	90	Thôn Uyên Phong, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
425	Nguyễn Thị Xinh	1936	90	Thôn Trung Đình, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
426	Cao Khâm	1936	90	Thôn Lê Lợi, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
427	Hoàng Thị Uẩn	1936	90	Thôn Lê Lợi, xã Tuyên Hóa,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
428	Lê Thị Song	1936	90	Thôn Phúc Tự, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
429	Nguyễn Thị Lâm	1936	90	Thôn Xuân Sơn, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
430	Phạm Thị Uân	1936	90	Thôn Xuân Sơn, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
431	Cao Thị Kính	1936	90	Thôn Cao Cảnh, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
432	Nguyễn Thị Lạc	1936	90	Thôn Tiến Mại, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
433	Nguyễn Thị Vân	1936	90	Thôn Vĩnh Xuân, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
434	Nguyễn Thị Tuyết	1936	90	Thôn Tân Hóa, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
435	Cao Thị Sức	1936	90	Thôn Nam Sơn, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
436	Trần Thị Diễm	1936	90	Thôn Đông Thuận, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
437	Phạm Thị Lộc	1936	90	Thôn Liên Sơn, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
438	Nguyễn Thị Huế	1936	90	Thôn 4, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
439	Mai Thị Nhất	1936	90	Thôn Yên Tổ, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
440	Nguyễn Duy Phinh	1936	90	Thôn Minh Cẩm Nội, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
441	Trần Thị Láng	1936	90	Thôn Minh Cẩm Nội, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
442	Nguyễn Thị Tý	1936	90	Thôn Minh Cẩm Trang, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
443	Đậu Thị Bé	1936	90	Thôn Minh Cẩm Trang, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
444	Hoàng Thị Tịnh	1936	90	Thôn Sảo Phong, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
445	Trần Thị Thanh	1936	90	Thôn Sảo Phong, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
446	Nguyễn Thị Mỹ	1936	90	Thôn Sảo Phong, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
447	Phạm Thị Niệm	1936	90	Thôn Cao Trạch, xã Tuyên Bình, tỉnh Quảng Trị	
448	Hoàng Văn Miên	1936	90	Đạm Thủy 1, xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
449	Lê Thị Huệ	1936	90	Thôn 4 Thiết Sơn, xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
450	Trương Đệ	1936	90	Thôn 4 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
451	Lê Thị Nhung	1936	90	Thôn 4 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
452	Nguyễn Thị Cam	1936	90	Thôn 4 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
453	Trần Thị Tuyền	1936	90	Thôn 5 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
454	Phạm Xuân Quế	1936	90	Thôn 5 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
455	Hoàng Thị Lan	1936	90	Thôn Hà Trang , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
456	Phạm Thị Nhường	1936	90	Thôn 3 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
457	Cao Thị Tuyết	1936	90	Thôn 3 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
458	Nguyễn Văn Tham	1936	90	Đạm Thủy 2 , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
459	Nguyễn Thị Thiển	1936	90	Đạm Thủy 2 , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
460	Trần Thị Diệu	1936	90	Thôn 2 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
461	Nguyễn thị Khuyên	1936	90	Hòa Bình , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
462	Nguyễn Thị Liêu	1936	90	Hòa Bình , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
463	Trần Văn Cương	1936	90	Thôn 1 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
464	Trần Đình Sửu	1936	90	Thôn 1 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
465	Nguyễn Đồng	1936	90	Thôn 1 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
466	Nguyễn Thị Hồng	1936	90	Thôn 1 Thiết Sơn , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
467	Trần Thị Thiện	1936	90	Đồng Phú , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
468	Đinh Ôn	1936	90	Thuận Hoan , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
469	Hà Đức Tiến	1936	90	Thôn 2 Đức Phú , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
470	Lê Thị Nhường	1936	90	Thôn 2 Đức Phú , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
471	Nguyễn Thị Thiết	1936	90	Thôn 2 Đức Phú , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
472	Nguyễn Thị Thi	1936	90	Phúc Tùng , xã Tuyên Phú, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
473	Hoàng Thị Hòa	1936	90	Phúc Tùng , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
474	Đinh Thị Liên	1936	90	Đồng Lâm , xã Tuyên Phú, tỉnh Quảng Trị	
475	Nguyễn Thanh Châu	1936	90	Thôn Tam Đa, Đồng Lê, Quảng Trị	
476	Đinh Thị Chí	1936	90	Thôn Bắc Sơn, Đồng Lê, Quảng Trị	
477	Trần Thị Quý	1936	90	Thôn Xuân Phú, Đồng Lê, Quảng Trị	
478	Nguyễn Thị Toan	1936	90	Thôn Kim Sơn, Đồng Lê, Quảng Trị	
479	Thái Xuân Hồng	1936	90	Thôn Yên Xuân, Đồng Lê, Quảng Trị	
480	Phạm Xuân Huệ	1936	90	Thôn Quảng Hóa, Đồng Lê, Quảng Trị	
481	Trương Quang Ngoạn	1936	90	Thôn Kim Tân, Đồng Lê, Quảng Trị	
482	Trần Thị Lý	1936	90	Thôn Kim Lũ 1, Đồng Lê, Quảng Trị	
483	Nguyễn Vinh Quy	1936	90	Thôn Kim Lũ 1, Đồng Lê, Quảng Trị	
484	Nguyễn Thị Hoa	1936	90	Thôn Kim Lịch, Đồng Lê, Quảng Trị	
485	Đinh Quang Phiệt	1936	90	Thôn Hạ Lào, Đồng Lê, Quảng Trị	
486	Nguyễn Hữu Chân	1936	90	Thôn Ba Tâm, Đồng Lê, Quảng Trị	
487	Hoàng Thị Quý	1936	90	Tiểu khu 3, Đồng Lê, Quảng Trị	
488	Doãn Thị Lương	1936	90	Tiểu khu 2, Đồng Lê, Quảng Trị	
489	Nguyễn Thị Thanh Xuân	1936	90	TK Đồng Văn, Đồng Lê, Quảng Trị	
490	Đoàn Xuân Hòa	1936	90	Tiểu khu 1, Đồng Lê, Quảng Trị	
491	Trương Thị Báu	1936	90	TK Tam Đồng, Đồng Lê, Quảng Trị	
492	Trần Thị Tư	1936	90	Thôn Tân Hương, xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị	
493	Hoàng Thị Phúc	1936	90	Thôn 2, xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị	
494	Cao Thị Phúc	1936	90	Thôn Tân Sơn, xã Tuyên Sơn, tỉnh Quảng Trị	
495	Đinh Thị Dung	1936	90	Thôn 2 Thanh Lạng, xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
496	Đinh Thị Khoát	1936	90	Thôn 4 Thanh Lạng, xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị	
497	Đinh Thị Nghiệp	1936	90	Bản Hà, xã Tuyên Lâm, tỉnh Quảng Trị	
498	Phạm Đình Thúc	1936	90	Thôn 2, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
499	Chu Thị Em	1936	90	Thôn 2, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
500	Trần Trọng Tài	1936	90	Thôn Hợp Trung, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
501	Phạm Văn Tiến	1936	90	Thôn Thanh Xuân, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
502	Hoàng Thị Hiên	1936	90	Thôn Hợp Bàn, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
503	Tưởng Thị Lai	1936	90	Thôn Hợp Phú, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
504	Võ Quang	1936	90	Thôn Vĩnh Sơn, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
505	Nguyễn Thị Kính	1936	90	Thôn Thọ Sơn, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
506	Nguyễn Thị Hường	1936	90	Thôn Minh Sơn, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
507	Tưởng Văn Kế	1936	90	Thôn Thọ Sơn, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
508	Phạm Văn Toàn	1936	90	Thôn 19/5, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
509	Trần Thị Khương	1936	90	Thôn 19/5, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
510	Lê Trọng Phụ	1936	90	Thôn Phú Lộc 3 xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
511	Phạm Xây	1936	90	Thôn Phú Lộc 2, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
512	Nguyễn Triễn	1936	90	Thôn Phú Lộc 3, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
513	Lê Thị Khấu	1936	90	Thôn Phú Lộc 3, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị.	
514	Bùi Thị Oanh	1936	90	Thôn Phú Lộc 3, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
515	Phạm Ngọc Quy	1936	90	Thôn Phú Lộc 3, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị	
516	Lê Thị Dịu	1936	90	Thôn Nam Lanh, xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị.	
517	Tưởng Thị Đại	1936	90	Phúc Kiều - xã Hòa Trạch - tỉnh Quảng Trị	
518	Tưởng Văn Thái	1936	90	Phúc Kiều - xã Hòa Trạch- tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
519	Tường Thị Toán	1936	90	Di Luân - xã Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
520	Lê Xuân Thiệu	1936	90	Di Lộc - xã Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
521	Nguyễn Thị Chứng	1936	90	Di Lộc - xã Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
522	Phạm Thị Điển	1936	90	Liên Trung-Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
523	Nguyễn Thị Hợi	1936	90	Liên Trung-Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
524	Phạm Thị Mỹ	1936	90	Liên Trung-Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
525	Hồ Thị Ái	1936	90	Cảnh Thượng-Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
526	Nguyễn Thị Út	1936	90	Đông Cánh - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
527	Phạm Văn Lục	1936	90	Đông Tĩnh - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
528	Phạm Thị Vẽ	1936	90	Đông Tĩnh - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
529	Lê Thị Đang	1936	90	Thượng Giang - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
530	Nguyễn Văn Ngọ	1936	90	Thượng Giang - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
531	Đàm Thị Duệ	1936	90	Trung Minh - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
532	Phạm Thị Bầu	1936	90	Tùng Giang - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
533	Phạm Văn Dũng	1936	90	Tùng Giang - Hòa Trạch- tỉnh Quảng Trị	
534	Nguyễn Thị Thi	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
535	Trần Văn Sánh	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
536	Nguyễn Văn Tọn	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
537	Nguyễn Văn Phán	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
538	Phan Thị Sinh	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
539	Nguyễn Văn Trúc	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
540	Ngô Thị Dựng	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
541	Trần Xuân Thiển	1936	90	Pháp Kê , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
542	Nguyễn Thị Mến	1936	90	Đông Dương, xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
543	Nguyễn Văn Thơ	1936	90	Hướng Phương, xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
544	Cao Thị Đường	1936	90	Hướng Phương , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
545	Ngô Thị Hương	1936	90	Hướng Phương , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
546	Cao Văn Tuệ	1936	90	Hướng Phương , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
547	Cao Thị Viện	1936	90	Hướng Phương , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
548	Vương Thị Luyện	1936	90	Tô Xá , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
549	Phùng Văn Hoè	1936	90	Tô Xá , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
550	Đậu Thị Sâm	1936	90	Tô Xá , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
551	Phạm Văn Đôn	1936	90	Tô Xá , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
552	Bùi Thị Mứu	1936	90	Tú Loan 1 , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
553	Phạm Thị Khấn	1936	90	Tú Loan 2 , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
554	Trần Thị Nhi	1936	90	Hung Lộc , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
555	Phạm Văn Chiếm	1936	90	Hung Lộc , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
556	Phạm Thị Khê	1936	90	Hòa Bình , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
557	Võ Văn Trương	1936	90	Xuân Kiều , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
558	Võ Đức Những	1936	90	Xuân Kiều , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
559	Phạm Thị Bã	1936	90	Xuân Kiều , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
560	Võ Thị Nàng	1936	90	Xuân Kiều , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
561	Đặng Thị Nhuận	1936	90	Thanh Bình , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
562	Bùi Đức Mô	1936	90	Thanh Bình , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
563	Dương Văn Ký	1936	90	Thanh Bình , xã Quảng Trạch,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
564	Dương Thị Hồ	1936	90	Thanh Bình , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
565	Dương Thị Vội	1936	90	Thanh Bình , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
566	Nguyễn Thị Thí	1936	90	Xuân Hòa , xã Quảng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
567	Nguyễn Xuân Tiến	1936	90	Thôn Phù Ninh, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
568	Phạm Hữu Nệ	1936	90	Thôn Tân An, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
569	Nguyễn Thị Uyển	1936	90	Thôn Tân An, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
570	Nguyễn Thị Đông	1936	90	Thôn Tân An, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
571	Trần Xuân Diệu	1936	90	Thôn Vĩnh Thọ, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
572	Nguyễn Đình Dương	1936	90	Thôn Vĩnh Thọ, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
573	Hoàng Văn Hường	1936	90	Thôn Vĩnh Thọ, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
574	Trần Trọng Hanh	1936	90	Thôn Thượng Thọ, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
575	Hồ Xuân Cảnh	1936	90	Thôn Kinh Nhuận, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
576	Trần Thị Huê	1936	90	Thôn Ngọa Cương, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
577	Đinh Thanh Du	1936	90	Thôn Ngọa Cương, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
578	Lê Hồng Phương	1936	90	Thôn Ngọa Cương, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
579	Mai Xuân Tường	1936	90	Thôn Tân Thị, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
580	Hoàng Minh Phượng	1936	90	Thôn Trường Xuân, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
581	Trần Thị Thuân	1936	90	Thôn Trung Tiến, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
582	Hoàng Thị Tú	1936	90	Thôn Phú Cường, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
583	Hoàng Minh Phú	1936	90	Thôn Hậu Thành, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
584	Nguyễn Thị Láo	1936	90	Thôn Hậu Thành, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
585	Trần Văn Toàn	1936	90	Thôn 1, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
586	Trần Thị Vạn	1936	90	Thôn 1, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
587	Trần Đình Quyết	1936	90	Thôn 3, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
588	Lê Thị Lan	1936	90	Thôn 4, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
589	Nguyễn Thị Hường	1936	90	Thôn 4, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
590	Trần Thị Thuận	1936	90	Thôn 5, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
591	Nguyễn Thị Chiêu	1936	90	Thôn 5, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
592	Trần Thị Tiến	1936	90	Thôn Hạ Trường, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
593	Phạm Bá Ngọc	1936	90	Thôn Hạ Trường, xã Tân Gianh, tỉnh Quảng Trị	
594	Nguyễn Thị Cúc	1936	90	Thôn Vân Tiên, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
595	Nguyễn Thị Hiền	1936	90	Thôn Vân Tiên, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
596	Lê Thị Nhỏ	1936	90	Thôn Phù Lưu, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
597	Trần Đức Trác	1936	90	Thôn Vân Tiên, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
598	Biên Thị Vy	1936	90	Thôn Vân Tiên, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
599	Nguyễn Thị Thế	1936	90	Thôn Vân Tiên, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
600	Võ Thị Liễu	1936	90	Thôn Vân Tiên, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
601	Ngô Thị Xuân	1936	90	Thôn Vân Tiên, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
602	Phan Thị Hiền	1936	90	Thôn 3, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
603	Nguyễn Thị Diên	1936	90	Thôn 7, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
604	Trần Thị Tiến	1936	90	Thôn 9, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
605	Nguyễn Thị Xuyên	1936	90	Thôn 5, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
606	Mai Thị Cọ	1936	90	Thôn Văn Hà, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
607	Trần Xuân Biểu	1936	90	Thôn Văn Hà, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
608	Phạm Nhỏ	1936	90	Thôn Văn Hà, xã Trung Thuần,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
609	Trần Thị Hý	1936	90	Thôn Văn Hà, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
610	Phạm Trọng Nhung	1936	90	Thôn Văn Hà, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
611	Trần Quang Thọ	1936	90	Thôn Văn Hà, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
612	Trần Thị Bồn	1936	90	Thôn Văn Hà, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
613	Trần Văn Sửu	1936	90	Thôn Hà Tiến, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
614	Tạ Thị Huân	1936	90	Thôn Hà Tiến, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
615	Nguyễn Thị Hiên	1936	90	Thôn Hà Tiến, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
616	Hồ Thị Luyên	1936	90	Thôn Hải Lưu, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
617	Phạm Thị Thiên	1936	90	Thôn Hải Lưu, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
618	Cao Ngọc Châm	1936	90	Thôn Hải Lưu, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
619	Đoàn Hữu Lôi	1936	90	Thôn Hải Lưu, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
620	Đoàn Thị Cành	1936	90	Thôn Hải Lưu, xã Trung Thuần, tỉnh Quảng Trị	
621	Mai Thị Voi	1936	90	TDP Chính Trực, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
622	Nguyễn Thị Huyền	1936	90	TDP Trường Sơn , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
623	Nguyễn Thị Đợi	1936	90	TDP Trường Sơn , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
624	Trần Thị Tý	1936	90	TDP Trường Sơn , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
625	Trần Đức Nghĩa	1936	90	TDP Trường Sơn , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
626	Nguyễn Thị Chứng	1936	90	TDP Thủy Sơn, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
627	Trần Thị Lôi	1936	90	TDP Thủy Sơn, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
628	Nguyễn Văn Chính	1936	90	TDP 4, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
629	Nguyễn Thị Ngôn	1936	90	TDP 6 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
630	Nguyễn Văn Chính	1936	90	TDP 5 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
631	Nguyễn Thị Hảo	1936	90	TDP 6 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
632	Nguyễn Thị Thỏ	1936	90	TDP 6 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
633	Nguyễn Thị Húy	1936	90	TDP 8 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
634	Nguyễn Văn Phong	1936	90	TDP 8 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
635	Nguyễn Thị Vi	1936	90	TDP 8 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
636	Nguyễn Văn Quý	1936	90	TDP 5 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
637	Nguyễn Văn Tính	1936	90	TDP 6 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
638	Phạm Lộc	1936	90	TDP Vân Bắc, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
639	Phan Doán	1936	90	TDP Tân Đông, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
640	Nguyễn Nghiêm	1936	90	TDP Tân Đông, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
641	Nguyễn Hứng	1936	90	TDP Tân Thượng , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
642	Phạm Thị Diên	1936	90	TDP Vân Nam, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
643	Nguyễn Viêng	1936	90	TDP Vân Nam, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
644	Cao Xuân Khâm	1936	90	TDP Vân Nam, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
645	Cao Xuân Lớn	1936	90	TDP Vân Bắc, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
646	Cao Thị Huê	1936	90	KP 1, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
647	Nguyễn Thị Thảo	1936	90	KP 1, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
648	Nguyễn Thị Liên	1936	90	KP 1, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
649	Nguyễn Thị Sâm	1936	90	KP 2, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
650	Nguyễn Văn Thụ	1936	90	KP 3, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
651	Nguyễn Ngọc Thạch	1936	90	KP 3, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
652	Nguyễn Thị Hạnh	1936	90	KP 3, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
653	Nguyễn Thị Hới	1936	90	KP 3, phường Ba Đồn, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
654	Nguyễn Thị Đo	1936	90	KP 3 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
655	Nguyễn Đăng Trí	1936	90	KP 4 , phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
656	Nguyễn Thị Dục	1936	90	KP 4, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
657	Nguyễn Thị Nhỏ	1936	90	KP 6, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
658	Nguyễn Thị Thía	1936	90	TDP Diên Phúc, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
659	Nguyễn Văn Toa	1936	90	TDP Diên Phúc, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
660	Nguyễn Thị Suốt	1936	90	TDP Mỹ Hoà, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
661	Nguyễn Thị Ngừ	1936	90	TDP Mỹ Hoà, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
662	Nguyễn Thị Hồ	1936	90	TDP Mỹ Hoà, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
663	Nguyễn Thị Vân	1936	90	TDP Đơn Sa, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
664	Nguyễn Thị Tý	1936	90	TDP Tân Mỹ, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
665	Phan Thị Hạ	1936	90	TDP Tân Mỹ, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
666	Trương Thị Thi	1936	90	TDP Bến Chợ, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
667	Trần Thị Búp	1936	90	TDP Đình Chùa, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
668	Trần Thị Nhỏ	1936	90	TDP Đình Chùa, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
669	Trương Quang Trang	1936	90	TDP Đình Chùa, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
670	Trần Thị Thiêng	1936	90	TDP Đình Chùa, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
671	Nguyễn Xuân Đính	1936	90	TDP Đồng Môn, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
672	Nguyễn Thanh Duy	1936	90	TDP Đồng Môn, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
673	Nguyễn Tiến Kham	1936	90	TDP Minh Lợi, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
674	Trần Thị Thích	1936	90	TDP Minh Lợi, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
675	Trần Thị Thích	1936	90	TDP Minh Lợi, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
676	Nguyễn Thị Bệt	1936	90	TDP Thọ Đơn, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
677	Nguyễn Thị Vũng	1936	90	TDP Thọ Đơn, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
678	Nguyễn Thị Kiều	1936	90	TDP Thọ Đơn, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
679	Trần Nghị	1936	90	TDP Ngoại Hải, phường Bắc Gianh, tỉnh Quảng Trị	
680	Đoàn Thị Sửu	1936	90	Thôn Hợp Hòa, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
681	Đinh Thị Như	1936	90	Thôn Hợp Hòa, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
682	Nguyễn Đại Công	1936	90	Thôn Hợp Hòa, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
683	Đoàn Thị Khai	1936	90	Thôn Vĩnh Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
684	Đoàn Đức Hữu	1936	90	Thôn Vĩnh Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
685	Trần Thị Thanh	1936	90	Thôn Vĩnh Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
686	Đoàn Đình Biên	1936	90	Thôn Vĩnh Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
687	Lâm Thị Long	1936	90	Thôn Vĩnh Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
688	Phạm Thị Soa	1936	90	Thôn Nhân Hòa, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
689	Hoàng Minh Châu	1936	90	Thôn Nhân Hòa, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
690	Nguyễn Viết Ngô	1936	90	Thôn Thanh Tân, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
691	Nguyễn Thị Hường	1936	90	Thôn Thanh Tân, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
692	Hoàng Thị Huyền	1936	90	Thôn Cao Cự, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
693	Nguyễn Nghĩa	1936	90	Thôn Cao Cự, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
694	Đoàn Tiến Lực	1936	90	Thôn Vĩnh Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
695	Đoàn Thị Tích	1936	90	Thôn Cao Cự, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
696	Trần Văn Hoán	1936	90	Thôn La Hà Đông, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
697	Nguyễn Thị Phụng	1936	90	Thôn Văn Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
698	Hoàng Thị Hòa	1936	90	Thôn Văn Phú, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
699	Hoàng Thị Hạnh	1936	90	Thôn La Hà Nam, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
700	Mai Xuân Biểu	1936	90	Thôn La Hà Nam, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
701	Trần Thị Vy	1936	90	Thôn La Hà Nam, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
702	Trần Thị Lữ	1936	90	Thôn La Hà Nam, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
703	Trần Khắc Đàn	1936	90	Thôn La Hà Tây, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
704	Hoàng Văn Khiện	1936	90	Thôn Tây Minh Lệ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
705	Hoàng Thị Chuýnh	1936	90	Thôn Tây Minh Lệ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
706	Nguyễn Thị Thiù	1936	90	Thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
707	Trần Thị Nghiênn	1936	90	Thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
708	Trần Thị Kía	1936	90	Thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
709	Hoàng Thị Khuru	1936	90	Thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
710	Hoàng Văn Ngùng	1936	90	Thôn Nam Minh Lệ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
711	Nguyễn Thị Rơ	1936	90	Thôn Trường Thái, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
712	Hoàng Thị Thí	1936	90	Thôn Đông Thành, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
713	Nguyễn Thị Thái	1936	90	Thôn Minh Tiến, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
714	Nguyễn Thị Thay	1936	90	Thôn Minh Tiến, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
715	Phạm Thị Mưu	1936	90	Thôn Cồn Sẻ, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
716	Đình Thị Khoán	1936	90	Thôn Phú Trích, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
717	Đình Thị Tiêm	1936	90	Thôn Vĩnh Lộc, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
718	Đình Xuân Vũ	1936	90	Thôn Vĩnh Lộc, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
719	Nguyễn Thị Hiến	1936	90	Thôn Vĩnh Phước, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
720	Nguyễn Thị Niệm	1936	90	Thôn Vĩnh Phước, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
721	Nguyễn Thị Thịnh	1936	90	Thôn Vĩnh Phước, xã Nam Gianh, tỉnh Quảng Trị	
722	Nguyễn Thanh Mai	1936	90	Thôn Trung Thôn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
723	Phạm Thị Miến	1936	90	Thôn Trung Thôn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
724	Nguyễn Hữu Bài	1936	90	Thôn Trung Thôn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
725	Võ Thị Dung	1936	90	Thôn Trung Thôn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
726	Nguyễn Hữu Khóa	1936	90	Thôn Trung Thôn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
727	Trương Thị Ân	1936	90	Thôn Trung Thôn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
728	Nguyễn Thị Trạch	1936	90	Thôn Công Hòa, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
729	Nguyễn Xẩn	1936	90	Thôn Công Hòa, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
730	Lê Thị Huê	1936	90	Thôn Công Hòa, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
731	Hoàng Thị Phúc	1936	90	Thôn Công Hòa, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
732	Trần Phái	1936	90	Thôn Tiên Phong, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
733	Đoàn Ngợi	1936	90	Thôn Tiên Phong, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
734	Phạm Thị Nghiên	1936	90	Thôn Trường Thọ, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
735	Đinh Thị Thế	1936	90	Thôn Trường Thọ, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
736	Hoàng Đức Tồn	1936	90	Thôn Long Trung, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
737	Nguyễn Trọng Báu	1936	90	Thôn Long Trung, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
738	Đinh Thị Huê	1936	90	Thôn Diên Trường, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
739	Đoàn Thị Thiên	1936	90	Thôn Diên Trường, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
740	Đoàn Thị Sứ	1936	90	Thôn Diên Trường, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
741	Nguyễn Văn Thông	1936	90	Thôn Diên Trường, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
742	Đinh Huê	1936	90	Thôn Diên Trường, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
743	Nguyễn Thị Phẩm	1936	90	Thôn Linh Cận Sơn, xã Nam Ba	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Đồn, tỉnh Quảng Trị	
744	Mai Phúc Hoàn	1936	90	Thôn Linh Cận Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
745	Phạm Dịu	1936	90	Thôn Thọ Hạ, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
746	Mai Xuân Đê	1936	90	Thôn Minh Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
747	Mai Thị Dung	1936	90	Thôn Minh Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
748	Nguyễn Thị Hoàng	1936	90	Thôn Hà Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
749	Trần Ngọc Nhiên	1936	90	Thôn Hà Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
750	Phan Thị Thái	1936	90	Thôn Hà Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
751	Nguyễn Thị Ngại	1936	90	Thôn Bắc Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
752	Đinh Xuân Diên	1936	90	Thôn Bắc Sơn, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
753	Trần Ngọc Cương	1936	90	Thôn Trung Thượng, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
754	Đinh Văn Sơn	1936	90	Thôn Trung Thượng, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
755	Hoàng Thị Riên	1936	90	Thôn Xuân Thủy, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
756	Nguyễn Thị Phan	1936	90	Thôn Nam Thủy, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
757	Trần Đường	1936	90	Thôn Nam Thủy, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
758	Trần Thị Khuyến	1936	90	Thôn Trung Thủy, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
759	Hoàng Thị Khuyến	1936	90	Thôn Trung Thủy, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
760	Nguyễn Văn Thèo	1936	90	Thôn Trung Thủy, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
761	Hoàng Thân	1936	90	Thôn Đông Bắc, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
762	Hoàng Thị Thiểu	1936	90	Thôn Đông Bắc, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
763	Nguyễn Thái Toàn	1936	90	Thôn Tân Trường, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
764	Phan Thị Miên	1936	90	Thôn Tân Trường, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
765	Nguyễn Thanh Đạm	1936	90	Thôn Tân Đức, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
766	Phan Thị Dèm	1936	90	Thôn Tân Đức, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
767	Phan Thị Khiển	1936	90	Thôn Tân Hóa, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
768	Đặng Văn Diên	1936	90	Thôn Tân Hóa, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
769	Phan Xuân Thăm	1936	90	Thôn Tân Lộc, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
770	Đặng Thị Thê	1936	90	Thôn Tân Lộc, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
771	Phan Thị Đức	1936	90	Thôn Tân Lộc, xã Nam Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị	
772	Trương Hồng Lúu	1936	90	Thôn Bắc Cổ Hiền, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
773	Trương Thanh Hanh	1936	90	Thôn Đại Hữu, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
774	Hoàng Thị Dý	1936	90	Thôn Đồng Tư, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
775	Diệp Khánh Dương	1936	90	Thôn Đồng Tư, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
776	Diệp Thị Hồng	1936	90	Thôn Đồng Tư, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
777	Hồ Thị Duyên	1936	90	Thôn Kim Nại, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
778	Nguyễn Thị Mỹ	1936	90	Thôn Kim Nại, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
779	Nguyễn Quang Khê	1936	90	Thôn Lộc Long, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
780	Nguyễn Thị Gái	1936	90	Thôn Lộc Long, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
781	Trần Thị Út	1936	90	Thôn Lộc Long, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
782	Nguyễn Thị Thảo	1936	90	Thôn Lộc Long, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
783	Nguyễn Văn Đẩu	1936	90	Thôn Lộc Long, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
784	Nguyễn Thị Thanh	1936	90	Thôn Long Đại, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
785	Nguyễn Thị Móp	1936	90	Thôn Long Đại, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
786	Nguyễn Văn Dưỡng	1936	90	Thôn Long Đại, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
787	Trương Thị Cánh	1936	90	Thôn Nam Cổ Hiền, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
788	Trương Thị Muội	1936	90	Thôn Nam Cổ Hiền, xã Trường	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Ninh, tỉnh Quảng Trị	
789	Lê Thị La	1936	90	Thôn Tây Cổ Hiền, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
790	Lê Thị Đào	1936	90	Thôn Bến, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
791	Trần Thị Sút	1936	90	Thôn Bến, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
792	Ngô Văn Phương	1936	90	Thôn Bến, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
793	Trương Thị Đen	1936	90	Thôn Đại Phúc, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
794	Nguyễn Thị Kỷ	1936	90	Thôn Đại Phúc, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
795	Nguyễn Thị Quy	1936	90	Thôn Đại Phúc, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
796	Trần Thị Thuận	1936	90	Thôn Đồn, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
797	Trần Thị Trọc	1936	90	Thôn Đồn, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
798	Trần Thị Sen	1936	90	Thôn Giữa, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
799	Võ Thị Vòn	1936	90	Thôn Hoàn Vinh, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
800	Võ Thị Táo	1936	90	Thôn Hoàn Vinh, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
801	Võ Đức Ồi	1936	90	Thôn Hoàn Vinh, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
802	Võ Văn Giơ	1936	90	Thôn Hoàn Vinh, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
803	Nguyễn Minh Quân	1936	90	Thôn Nam Hải, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
804	Nguyễn Văn Toa	1936	90	Thôn Phúc Mỹ, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
805	Phan Trọng Dương	1936	90	Thôn Phúc Mỹ, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
806	Trần Lam	1936	90	Thôn Phúc Mỹ, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
807	Ngô Thị Quyết	1936	90	Thôn Sỏi, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
808	Nguyễn Hồng Trương	1936	90	Thôn Tân Hiền, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
809	Nguyễn Thị Re	1936	90	Thôn Xuân Dục 1, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
810	Trần Thị Em	1936	90	Thôn Xuân Dục 2, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
811	Nguyễn Thị Vi	1936	90	Thôn Xuân Dục 4, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
812	Phạm Thị Gọn	1936	90	Thôn Xuân Dục 4, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
813	Phạm Thị Lựu	1936	90	Thôn Xuân Dục 4, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
814	Nguyễn Thị Ngoét	1936	90	Thôn Xuân Dục 4, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
815	Nguyễn Thị Điều	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
816	Nguyễn Thị Hà	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
817	Nguyễn Thị Thủy	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
818	Nguyễn Thị Tạo	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
819	Nguyễn Thị Rí	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
820	Lê Thị Địu	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
821	Nguyễn Thị Trăn	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
822	Võ Thị Miên	1936	90	Thống Nhất, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
823	Hồ Thị Diên	1936	90	Thôn Thu Thù, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
824	Nguyễn Công Thường	1936	90	Thôn Thu Thù, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
825	Hồ Công Na	1936	90	Thôn Thu Thù, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
826	Hồ Đình Phượng	1936	90	Thôn Thu Thù, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
827	Lê Thị Sen	1936	90	Thôn Trường Dục, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
828	Trương Vĩnh Lộc	1936	90	Thôn Trường Dục, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
829	Trương Thị Đàm	1936	90	Thôn Trường Dục, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
830	Lê Thị Thĩ	1936	90	Thôn Trường Dục, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
831	Trương Đình Phó	1936	90	Thôn Trường Dục, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
832	Võ Thị Nur	1936	90	Thôn Xuân Sơn, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
833	Trương Thị Muội	1936	90	Thôn Nam Cổ Hiền, xã Trường	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Ninh, tỉnh Quảng Trị	
834	Trần Văn Phường	1936	90	Thôn Hòa Bình, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
835	Nguyễn Thị Hỷ	1936	90	Thôn Quảng Xá, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
836	Từ Công Nẻo	1936	90	Thôn Nguyệt Áng, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
837	Nguyễn Thị Gòn	1936	90	Thôn Hữu Tân, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
838	Phan Thị Chuyết	1936	90	Thôn Thế Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
839	Trương Quang Vinh	1936	90	Thôn Thế Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
840	Từ Thị Hường	1936	90	Thôn Thế Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
841	Nguyễn Thị Diệp	1936	90	Thôn Hiền Vinh, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
842	Cao Xuân Gion	1936	90	Thôn Tả Phan, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
843	Lê Đình Hòe	1936	90	Thôn Tả Phan, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
844	Phan Thị Thơm	1936	90	Thôn Tả Phan, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
845	Trần Thị Gioét	1936	90	Thôn Tả Phan, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
846	Trần Xuân Tề	1936	90	Thôn Tả Phan, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
847	Lê Bá Cự	1936	90	Thôn Hiền Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
848	Trần Văn Sưởng	1936	90	Thôn Hiền Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
849	Nguyễn Thị Mão	1936	90	Thôn Hiền Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
850	Nguyễn Viết Nghĩa	1936	90	Thôn Hiền Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
851	Nguyễn Thị Chèo	1936	90	Thôn Hiền Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
852	Lê Nhật Lệ	1936	90	Thôn Hiền Vinh, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
853	Trần Thị Thành	1936	90	Thôn Trung Quán, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
854	Trương Thị Trục	1936	90	Thôn Hiền Trung, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
855	Trương Văn Tường	1936	90	Thôn Cửa Thôn, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
856	Nguyễn Văn Kên	1936	90	Thôn Cừa Thôn, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
857	Mai Thị Trội	1936	90	Thôn Cừa Thôn, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
858	Hoàng Thị Sùng	1936	90	Thôn Dinh Mười, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
859	Nguyễn Văn Tân	1936	90	Thôn Tiền Vinh, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
860	Mai Thị Yển	1936	90	Thôn Tiền Vinh, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
861	Mai Thị Vạng	1936	90	Thôn Phú Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
862	Nguyễn Thị Kỹ	1936	90	Thôn Phú Lộc, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
863	Nguyễn Văn Hoà	1936	90	Thôn Bắc Ngũ, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
864	Võ Thị Hường	1936	90	Thôn Đắc Thắng, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
865	Nguyễn Văn Lù	1936	90	Thôn Trường An, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
866	Trần Thị Phi	1936	90	Thôn Đắc Thắng, xã Ninh Châu, tỉnh Quảng Trị	
867	Nguyễn Lương Lũy	1936	90	Thôn Thượng Hậu, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
868	Trương Thị Trà	1936	90	Thôn Trung, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
869	Phạm Thị Ruyệt	1936	90	Thôn Trúc Ly, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
870	Trương Thị Bồng	1936	90	Thôn Hà Thiệp, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
871	Lê Thị Huệ	1936	90	Thôn Hà Thiệp, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
872	Phạm Thị Choắt	1936	90	Thôn Hà Thiệp, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
873	Nguyễn Đình Hoa	1936	90	Thôn Hà Thiệp, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
874	Phạm Thị Phàn	1936	90	Thôn Hà Thiệp, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
875	Phan Dân	1936	90	Thôn Tây, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
876	Nguyễn Thị Chợ	1936	90	Thôn Tây, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
877	Đặng Thị Quyến	1936	90	Thôn Tiền, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
878	Lê Thị Gái	1936	90	Thôn Văn Hùng, xã Quảng	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Ninh, tỉnh Quảng Trị	
879	Hoàng Thị Bé	1936	90	Thôn Phú Bình, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
880	Lê Văn Hộ	1936	90	Thôn Hùng Phú, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
881	Nguyễn Thị Xuân	1936	90	Thôn Phú Cát, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
882	Lê Thế Nguyệt	1936	90	Thôn Lương Yên, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
883	Lê Thế Phú	1936	90	Thôn Lương Yên, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
884	Lê Đức Tuyên	1936	90	Thôn Lương Yên, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
885	Nguyễn Thị Nậy	1936	90	Thôn Văn La, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
886	Nguyễn Thị Bình Minh	1936	90	Thôn Văn La, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
887	Đoàn Thị Liên	1936	90	Thôn Trung Trinh, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
888	Đặng Văn Hải	1936	90	Thôn Trung Trinh, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
889	Lê Thị Chiu	1936	90	Thôn Làng Vắn, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
890	Phạm Thị Quỳ	1936	90	Thôn Phúc Duệ, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
891	Lê Văn Tý	1936	90	Thôn Chợ Gộ, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
892	Đỗ Thị Thê	1936	90	Thôn Vĩnh Tuy 1, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
893	Phùng Thị Hiền	1936	90	Thôn Vĩnh Tuy 1, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
894	Hà Thị Út	1936	90	Thôn Vĩnh Tuy 3, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
895	Hồ Xiêm	1936	90	Thôn Vĩnh Tuy 4, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
896	Nguyễn Ngọc Túy	1936	90	Thôn Lê Kỳ 1, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
897	Trần Thị Hoa	1936	90	Thôn Lê Kỳ 1, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
898	Lê Thị Hiền	1936	90	Thôn Lê Kỳ 2, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
899	Mai Thị Ngân	1936	90	Thôn Lê Kỳ 3, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
900	Bùi Thị Duyên	1936	90	Thôn Lê Kỳ 3, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
901	Hà Văn Phụ	1936	90	Thôn Lệ Kỳ 3, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
902	Nguyễn Thị Thúy	1936	90	Thôn Quyết Tiến, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
903	Hà Thị Sương	1936	90	Thôn Quyết Tiến, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
904	Phạm Thị Nô	1936	90	Thôn Quyết Tiến, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
905	Hoàng Thị Bé	1936	90	Thôn Trần Xá, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
906	Nguyễn Văn Quê	1936	90	Thôn Trần Xá, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
907	Nguyễn Văn Chiêu	1936	90	Thôn Trần Xá, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
908	Nguyễn Thị Doái	1936	90	Thôn Trần Xá, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
909	Mai Văn Sơn	1936	90	Thôn Trần Xá, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
910	Võ Văn Trường	1936	90	Thôn Trần Xá, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
911	Hà Duy Đài	1936	90	Thôn Hà Kiên, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
912	Nguyễn Mường	1936	90	Thôn Rào Đá, xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị	
913	Hồ Thị Chát	1936	90	Bản Chân Trộng, xã Trường Sơn, tỉnh Quảng Trị	
914	Phạm Văn Hán	1936	90	Tổ dân phố 4, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
915	Hồ Thị Hồng	1936	90	Tổ dân phố 5, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
916	Hoàng Minh Thư	1936	90	Tổ dân phố 7, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
917	Hoàng Minh Chiêu	1936	90	Tổ dân phố 7, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
918	Hoàng Thị Niều	1936	90	Tổ dân phố 8, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
919	Phan Thị Hiếm	1936	90	Tổ dân phố 8, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
920	Hoàng Thị Trọt	1936	90	Tổ dân phố 9, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
921	Nguyễn Đức Ngạch	1936	90	Tổ dân phố 9, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
922	Nguyễn Minh Quyết	1936	90	Tổ dân phố 9, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
923	Phan Văn Hoàn	1936	90	Tổ dân phố 10, xã Hoàn Lão,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
924	Nguyễn Nài	1936	90	Tổ dân phố 12, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
925	Hoàng Thị Ngoan	1936	90	Tổ dân phố 15, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
926	Dương Giao	1936	90	Thôn Võ Thuận 1, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
927	Dương Sừu	1936	90	Thôn Võ Thuận 1, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
928	Dương Thị Bường	1936	90	Thôn Võ Thuận 1, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
929	Dương Đình Thắm	1936	90	Thôn Võ Thuận 2, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
930	Dương Văn Ty	1936	90	Thôn Võ Thuận 3, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
931	Dương Thị Khảm	1936	90	Thôn Võ Thuận 3, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
932	Nguyễn Văn Tác	1936	90	Thôn Võ Thuận 3, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
933	Lê Văn Tác	1936	90	Thôn Rẫy, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
934	Nguyễn Thị Hương	1936	90	Thôn Cồn Mít, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
935	Nguyễn Văn Tỏa	1936	90	Thôn Cồn Mít, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
936	Dương Văn Tá	1936	90	Thôn Làng, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
937	Dương Văn Chuân	1936	90	Thôn Hồ, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
938	Nguyễn Thị Lành	1936	90	Thôn Hồ, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
939	Hoàng Văn Nguyên	1936	90	Thôn Cà, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
940	Dương Thị Duyên	1936	90	Thôn Cà, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
941	Nguyễn Thị Nghĩa	1936	90	Thôn Bàng, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
942	Nguyễn Minh Riều	1936	90	Thôn Đông Bắc, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
943	Nguyễn Thị Ơt	1936	90	Thôn Đông Bắc, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
944	Nguyễn Thị Ón	1936	90	Thôn Đông Bắc, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
945	Phạm Thị Khân	1936	90	Thôn Đông Bắc, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
946	Nguyễn Văn Loan	1936	90	Thôn Đông Bắc, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
947	Nguyễn Đăng Kháng	1936	90	Thôn Lý Nhân, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
948	Đỗ Thị Thuồng	1936	90	Thôn Lý Nhân, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
949	Nguyễn Thị Cúc	1936	90	Thôn Phúc Tự Đông, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
950	Nguyễn Văn Kiệp	1936	90	Thôn Phúc Tự Đông, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
951	Nguyễn Xuân Ký	1936	90	Thôn Phúc Tự Tây, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
952	Nguyễn Xuân Cư	1936	90	Thôn Phúc Tự Tây, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
953	Hà Văn Chức	1936	90	Thôn Phương Hạ, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
954	Phan Trường Giang	1936	90	Thôn Phương Hạ, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
955	Trần Văn Phin	1936	90	Thôn Phương Hạ, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
956	Trần Đức Nhị	1936	90	Thôn Phương Hạ, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
957	Nguyễn Thanh Dương	1936	90	Thôn Đại Nam 1, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
958	Nguyễn Hữu Thùy	1936	90	Thôn Đại Nam 2, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
959	Nguyễn Thị Tâm	1936	90	Thôn Đại Nam, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
960	Nguyễn Trọng Tiến	1936	90	Thôn 2, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
961	Nguyễn Thị Minh	1936	90	Thôn 2, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
962	Nguyễn Văn Xang	1936	90	Thôn 3, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
963	Phan Thị Phúc	1936	90	Thôn 4, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
964	Nguyễn Thị Thiêm	1936	90	Thôn 4, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
965	Phan Thị Thí	1936	90	Thôn 4, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
966	Phan Thị Mỹ	1936	90	Thôn 4, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
967	Trần Đôn	1936	90	Thôn 5, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
968	Trần Đệ	1936	90	Thôn 5, xã Hoàn Lão, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
969	Phan Hồng Thiệp	1936	90	Thôn 5, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
970	Trần Thị Trí	1936	90	Thôn 7, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị	
971	Lê Văn Kiệp	1936	90	Thôn 2, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
972	Lê Thị Phư	1936	90	Thôn 3, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
973	Lê Thị Kim Cúc	1936	90	Thôn 3, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
974	Lê Văn Bằng	1936	90	Thôn 5, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
975	Lê Thị Rặt	1936	90	Thôn 5, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
976	Bùi Thị Chiêu	1936	90	Thôn Đông Thành, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
977	Trần Thị Khuyển	1936	90	Thôn Sao Sa, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
978	Trần Thị Ôn	1936	90	Thôn Hòa Trạch, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
979	Đặng Thị Đức	1936	90	Thôn Chánh Hòa, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
980	Phạm Hồng Thới	1936	90	Thôn Chánh Hòa, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
981	Trần Thị Biều	1936	90	Thôn Chánh Hòa, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
982	Nguyễn Thị Hiệt	1936	90	Thôn Chánh Hòa, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
983	Ngô Xuân Điệm	1936	90	Thôn Nhân Tiến, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
984	Lê Ngọc Tam	1936	90	Thôn Nam Hồng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
985	Hoàng Thị Thuyền	1936	90	Thôn Nam Hồng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
986	Nguyễn Thị Khiển	1936	90	TDP Chiến Thắng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
987	Nguyễn Thị Đình	1936	90	TDP Dũng Cầm, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
988	Phạm Thị Loan	1936	90	TDP Hữu Nghị, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
989	Hoàng Thị Thiệp	1936	90	TDP Phú Quý, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
990	Nguyễn Thị Trâm	1936	90	TDP Quyết Tiến, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
991	Phạm Hạnh Phúc	1936	90	TDP Quyết Thắng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
992	Phạm hồng Tấu	1936	90	TDP Quyết Thắng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
993	Lưu Văn Cầm	1936	90	TDP Quyết Thắng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
994	Trần Đình En	1936	90	TDP Quyết Thắng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
995	Đặng Thị Đệ	1936	90	TDP Quyết Thắng, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
996	Đặng Thị Bơ	1936	90	TDP 3, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
997	Đặng Thị Liên	1936	90	TDP Thắng Lợi, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
998	Trương Quang Đới	1936	90	TDP Thắng Lợi, xã Nam Trạch, tỉnh Quảng Trị	
999	Lê Xuân Lan	1936	90	Thôn 1 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1000	Lê Thị Tuyết	1936	90	Thôn 1 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1001	Lê Thị Trí	1936	90	Thôn 1 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1002	Nguyễn Thắng Hiến	1936	90	Thôn 2 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1003	Lê Ngọc Kim	1936	90	Thôn 3 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1004	Lê Thị Nhiễm	1936	90	Thôn 3 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1005	Nguyễn Thị Minh	1936	90	Thôn 3 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1006	Nguyễn Thị Thiên	1936	90	Thôn 4 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1007	Hoàng Thị Long	1936	90	Thôn 4 Phúc Đồng, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1008	Nguyễn Thị Hiến	1936	90	Xuân Trạch, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1009	Nguyễn Thị Vy	1936	90	Xuân Trạch, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1010	Phạm Xuân Chẽ	1936	90	Xuân Trạch, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1011	Cao Khương	1936	90	Xuân Trạch, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1012	Nguyễn Thị Quý	1936	90	Lâm Trạch, xã Phong Nha, tỉnh Quảng Trị	
1013	Lê Thị Hường	1936	90	Lâm Trạch, xã Phong Nha, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
1014	Trương Bường	1936	90	Lâm Trạch, xã Phong Nha , tỉnh Quảng Trị	
1015	Nguyễn Quyền	1936	90	Lâm Trạch, xã Phong Nha , tỉnh Quảng Trị	
1016	Trần Phúc Trản	1936	90	TDP Xuân Sơn, xã Phong Nha , tỉnh Quảng Trị	
1017	Trần Thị Thiệp	1936	90	TDP Xuân Sơn, xã Phong Nha , tỉnh Quảng Trị	
1018	Lê Văn Tuần	1936	90	TDP Trầm Mế, xã Phong Nha , tỉnh Quảng Trị	
1019	Nguyễn Thị Luyến	1936	90	Thôn Sen Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1020	Nguyễn Hữu Xước	1936	90	Thôn Bắc Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1021	Phan Thị Luyến	1936	90	Thôn Bắc Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1022	Nguyễn Văn Hoan	1936	90	Thôn Bắc Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1023	Nguyễn Thị Mạch	1936	90	Thôn Bắc Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1024	Trần Quang Vinh	1936	90	Thôn Trung Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1025	Doãn Ninh	1936	90	Thôn Trung Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1026	Nguyễn Thị Lan	1936	90	Thôn Trung Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1027	Nguyễn Văn Thiệp	1936	90	Thôn Trung Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1028	Nguyễn Hữu Phụ	1936	90	Thôn Tân Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1029	Phạm Thị Thiu	1936	90	Thôn Nam Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1030	Nguyễn Hiên Hách	1936	90	Thôn Nam Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1031	Doãn Văn Xuy	1936	90	Thôn Nam Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1032	Phan Thị Kim Soa	1936	90	Thôn Đông Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1033	Trần Thị Úy	1936	90	Thôn Tây Năm, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1034	Nguyễn Văn Tích	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1035	Phạm Thị Quý	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1036	Ngô Thị Rệu	1936	90	Thôn Trung Sơn, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1037	Ngô Thị Rần	1936	90	Thôn Trung Sơn-, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1038	Trần Thị Việt	1936	90	Thôn Trung Sơn, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1039	Bùi Văn Đệ	1936	90	Thôn Trung Sơn, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1040	Nguyễn Thị Liên	1936	90	Thôn Hòa Sơn-, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1041	Nguyễn Hữu Sinh	1936	90	Thôn Mỹ Sơn, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1042	Nguyễn Đình Quang	1936	90	Thôn Mới, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1043	Nguyễn Đình Dư	1936	90	Thôn Mới, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1044	Trần Danh Huê	1936	90	Thôn Thọ Lộc, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1045	Nguyễn Thị Hòn	1936	90	Thôn Thọ Lộc, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1046	Đinh Tiến An	1936	90	Thôn Thọ Lộc, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1047	Hoàng Văn Thí	1936	90	Thôn Sỏi, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1048	Hoàng Văn Phụng	1936	90	Thôn Sỏi, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1049	Phan Thị Tương	1936	90	Thôn Đông, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1050	Nguyễn Văn Vượng	1936	90	Thôn Nam, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1051	Đậu Bá Sanh	1936	90	Thôn Khương Hà 1, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1052	Lê Văn Thi	1936	90	Thôn Khương Hà 1, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1053	Ngô Thị Tuân	1936	90	Thôn Khương Hà 2, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1054	Ngô Thị Vinh	1936	90	Thôn Khương Hà 2, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1055	Phạm Thị Luyện	1936	90	Thôn Khương Hà 2, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1056	Nguyễn Khoán	1936	90	Thôn Thanh Bình 2, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1057	Nguyễn Hữu Đức	1936	90	Thôn Thanh Bình 2, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1058	Hoàng Thị Nghĩa	1936	90	Thôn Thanh Bình 1, xã Bồ	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1059	Trần Thị Quyên	1936	90	Thôn Cỏ Giang 1, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1060	Đoàn Thị Hiệu	1936	90	Thôn Cỏ Giang 1, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1061	Nguyễn Văn Thái	1936	90	Thôn Bồng Lai 2, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1062	Nguyễn Thị Hiên	1936	90	Thôn Bắc Định, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1063	Phan Thị Vân	1936	90	Thôn Trung Định, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1064	Phan Thị Loan	1936	90	Thôn Trung Định, xã Bồ Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1065	Nguyễn Văn Bân	1936	90	Thôn 8, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1066	Phan Thị Hòa	1936	90	thôn 5, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1067	Phan Thị Móm	1936	90	Thôn 5, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1068	Phan Thị Tiễn	1936	90	thôn 5, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1069	Phan Thị Diễm	1936	90	thôn 5, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1070	Phan Thị Thọ	1936	90	Thôn 6, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1071	Nguyễn Văn Tụy	1936	90	Thôn 7, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1072	Nguyễn Thị Liên	1936	90	Thôn 3, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1073	Nguyễn Thị Liệu	1936	90	Thôn 8, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1074	Nguyễn Thị Bàng	1936	90	Thôn 8, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1075	Nguyễn Thị Lờ	1936	90	Thôn 8, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1076	Nguyễn Văn Bình	1936	90	Thôn 8, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1077	Nguyễn Văn Đào	1936	90	Thôn 1, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1078	Phan Thị Biểu	1936	90	Thôn 1, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1079	Phan Thị Liên	1936	90	Thôn 6 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1080	Cao Thị Khuru	1936	90	Thôn 7 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1081	Phan Thị Tầm	1936	90	Thôn 6, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1082	Phan Đình Xung	1936	90	Thôn 5 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1083	Phan Thị Khuru	1936	90	Thôn 5 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1084	Bùi Thị Mệt	1936	90	Thôn 5 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1085	Nguyễn Thị Nhự	1936	90	Thôn 5 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1086	Cao Hải Bằng	1936	90	Thôn 4 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1087	Hoàng Văn Nguỡng	1936	90	Thôn 3 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1088	Nguyễn Văn Nhòng	1936	90	Thôn 3 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1089	Hoàng Thị Đình	1936	90	Thôn 2 Mỹ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1090	Nguyễn Thị Tuyết	1936	90	Thôn 9 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1091	Lê Quang Kính	1936	90	Thôn 9 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1092	Lê Thị Liệu	1936	90	Thôn 9 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1093	Trần Văn Hiền	1936	90	Thôn 8 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1094	Lưu Thị Phú	1936	90	Thôn 8 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1095	Lê Văn Viên	1936	90	Thôn 7 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1096	Lê Chiêu Kiều	1936	90	Thôn 7 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1097	Lê Thị Diệu	1936	90	Thôn 7 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1098	Lê Chiêu Hồng	1936	90	Thôn 5 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1099	Nguyễn Thị Liên	1936	90	Thôn 5 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1100	Nguyễn Thị Ngụy	1936	90	Thôn 3 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1101	Lê Quang Phùng	1936	90	Thôn 3 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1102	Nguyễn Thị Nhiệm	1936	90	Thôn 3 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1103	Trần Thị Thì	1936	90	Thôn 3 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1104	Trần Thị Phậu	1936	90	Thôn 1 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1105	Lê Thị Nại	1936	90	Thôn 3 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1106	Nguyễn Thị Minh	1936	90	Thôn 2 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1107	Nguyễn Thị Trữ	1936	90	Thôn 2 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1108	Lưu Thị Uyển	1936	90	Thôn 2 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1109	Lê Thị Xinh	1936	90	Thôn 2 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1110	Lê Chiêu Sùng	1936	90	Thôn 2 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1111	Nguyễn Thị Thuận	1936	90	Thôn 2 Hạ Trạch, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1112	Trần Thị Nghĩa	1936	90	Thôn Phú Kinh, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1113	Cao Thị Tội	1936	90	Thôn Phú Kinh, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1114	Đinh Thị Bá	1936	90	Thôn Phú Hữu, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1115	Bùi Thị Quế	1936	90	Thôn Liên Sơn, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1116	Đinh Xuân Huyền	1936	90	Thôn Phú Hữu, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1117	Nguyễn Văn Phường	1936	90	Thôn Quyết Thắng, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1118	Lê Thị Bê	1936	90	Thôn Quyết Thắng, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1119	Nguyễn Văn Hào	1936	90	Thôn Quyết Thắng, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1120	Lê Văn Thuần	1936	90	Thôn Quyết Thắng, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1121	Lê Minh Châu	1936	90	Thôn Quyết Thắng, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1122	Nguyễn Thị Thê	1936	90	Thôn Thanh Xuân, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1123	Hoàng Thị Đạt	1936	90	Thôn Thanh Vinh, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1124	Phạm Thị Tâm	1936	90	Thôn Thanh Khê, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1125	Nguyễn Thị Hằng	1936	90	Thôn Thanh Khê, xã Bắc Trạch, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1126	Nguyễn Thị Cấn	1936	90	Thôn 2, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1127	Dương Văn Suất	1936	90	thôn 2, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1128	Trần Thị Mệt	1936	90	Thôn 3, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1129	Trần Đình Triết	1936	90	thôn 3, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1130	Trần Thị Cúc	1936	90	Thôn 4, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1131	Dương Hăm	1936	90	Thôn 6, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1132	Nguyễn Minh Thậu	1936	90	Thôn Bắc Duyệt, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1133	Hồ Thị Cương	1936	90	Thôn Đông Đức, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1134	Nguyễn Phương Ngôn	1936	90	Thôn Đông Duyệt 1, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1135	Lê Thị Luận	1936	90	Thôn Đông Duyệt 1, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1136	Lê Thị Xâm	1936	90	Thôn Nam Đức, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1137	Nguyễn Thị Hàu	1936	90	Thôn Nam Duyệt, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1138	Nguyễn Thị Bi	1936	90	Thôn Nam Duyệt, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1139	Hoàng Thị Lớn	1936	90	Thôn Ngoại Hòa, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1140	Nguyễn Quang Trung	1936	90	Thôn Ngoại Hòa, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1141	Hoàng Thị Èn	1936	90	Thôn Ngoại Hòa, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1142	Nguyễn Xuân Lập	1936	90	Thôn Nội Hòa, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1143	Hồ Con	1936	90	Thôn Nội Hòa, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1144	Phan Thị Ân	1936	90	Thôn Quốc Lộ 1A, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1145	Phan Thị Thu	1936	90	Thôn Quốc Lộ 1A, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1146	Phan Thị Èn	1936	90	Thôn Tân Lý, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1147	Hồ Thị Thấy	1936	90	Thôn Sơn Lý, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1148	Nguyễn Văn Hoàn	1936	90	Thôn Tân Lý, xã Đông Trạch,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1149	Hoàng Thị Tâm	1936	90	Thôn Tân Lý, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1150	Nguyễn Văn Lô	1936	90	Thôn Thượng Đức, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1151	Nguyễn Thị Yên	1936	90	Thôn Trung Hòa, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1152	Hồ Thị Thúng	1936	90	Thôn Trung Hòa, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1153	Nguyễn Thị Minh Khuân	1936	90	Thôn Bình Thuận, xã Đông Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1154	Y Đừi	1936	90	Bản 61, xã Thượng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1155	Hồ Thị Ngăm	1936	90	Bản Nụ, xã Thượng Trạch, tỉnh Quảng Trị	
1156	Đinh Tiêm	1936	90	Thôn Yên Bình, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1157	Lê Thị Thanh	1936	90	Thôn Tân Lợi, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1158	Đinh Thị Hương	1936	90	Thôn Kiều Tiến, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1159	Đinh Trọng Quán	1936	90	Tổ dân phố 2, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1160	Đinh Thị Lâm	1936	90	Tổ dân phố 2, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1161	Đặng Thị Phi	1936	90	Tổ dân phố 9, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1162	Đinh Thị Huyền	1936	90	Tổ dân phố 8, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1163	Đinh Thị Kỳ	1936	90	Thôn Rục, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1164	Lê Thị Liên	1936	90	Thôn Văn Hóa, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1165	Đinh Thị Nhân	1936	90	Thôn Ba Nương, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1166	Đinh Thị Yết	1936	90	Tổ dân phố 6, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1167	Đinh Đức Thiện	1936	90	Thôn Tân Tiến, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1168	Đinh Thị Bằng	1936	90	Thôn Tân Tiến, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1169	Cao Thị Hứa	1936	90	Thôn Tân Tiến, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1170	Cao Thị Cứu	1936	90	Thôn Quy Hợp, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1171	Đinh Thị Huệ	1936	90	Thôn Yên Thắng, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1172	Đinh Xuân Ngự	1936	90	Thôn Quảng Hóa, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1173	Đinh Thị Tài	1936	90	Thôn Cầu Lợi, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1174	Đinh Thị Nguyệt	1936	90	Tổ dân phố 7, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1175	Đinh Thị Việt	1936	90	Tổ dân phố 3, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1176	Đinh Vũ	1936	90	Tổ dân phố 3, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1177	Đinh Thanh Niêm	1936	90	Tổ dân phố 3, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1178	Đinh Thị Lai	1936	90	Tổ dân phố 3, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị	
1179	Cao Thị Đào	1936	90	Thôn Yên Phú, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1180	Cao Văn Vược	1936	90	Thôn Liêm Hoá, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1181	Cao Xuân Dục	1936	90	Thôn Liêm Hoá, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1182	Cao Xuân Nượng	1936	90	Thôn Tiên Phong, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1183	Cao Văn Minh	1936	90	Thôn Tiên Phong, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1184	Thái Thị Ngọc	1936	90	Thôn Tiên Phong, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1185	Đinh Thị Đường	1936	90	Thôn Thanh Liêm, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1186	Đinh Thị Hải	1936	90	Thôn Bình Minh, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1187	Cao Xuân Đồi	1936	90	Thôn Quyền, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1188	Trương Thị Hiếu	1936	90	Thôn Tân Lý, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1189	Trương Đình Tuynh	1936	90	Thôn Tân Lý, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1190	Đinh Thị Hữu	1936	90	Thôn Lạc Thiện, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1191	Cao Xuân Phiêm	1936	90	Thôn 3 Kim Bảng, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1192	Cao Khả	1936	90	Thôn Cổ Liêm, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1193	Cao Xuân Diệu	1936	90	Thôn Cổ Liêm, xã Kim Phú,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1194	Cao Thị Chí	1936	90	Thôn Cổ Liêm, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1195	Cao Thị Lục	1936	90	Thôn 1 Yên Thọ, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1196	Thái Xuân Lục	1936	90	Thôn 3 Yên Thọ, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1197	Trần Đức Tính	1936	90	Thôn 5 Yên Thọ, xã Kim Phú, tỉnh Quảng Trị	
1198	Đinh Thị Ái	1936	90	Thôn Lâm Hóa, Xã Kim Điền, tỉnh Quảng Trị	
1199	Đinh Thị Minh	1936	90	Thôn Lâm Hóa, Xã Kim Điền, tỉnh Quảng Trị	
1200	Nguyễn Thị Hiếu	1936	90	Thôn Tân Lợi, Xã Kim Điền, tỉnh Quảng Trị	
1201	Đinh Thị Cư	1936	90	Thôn Lâm Khai, xã Kim Điền, tỉnh Quảng Trị	
1202	Đinh Thị Lương	1935	90	Thôn Tăng Hóa, xã Kim Điền, tỉnh Quảng trị	
1203	Đinh Bá Tùng	1936	90	Thôn Yên Bình, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
1204	Đinh Thị Nguyệt	1936	90	Thôn Yên Hòa, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
1205	Cao Văn Sự	1936	90	Thôn Thanh Lâm, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
1206	Hồ Thị Vo	1936	90	Bản K - Rét, Dân Hóa, Quảng Trị	
1207	Phạm Thị Trâm	1936	90	Thôn 5, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	
1208	Đậu Hoàng Anh	1936	90	Thôn 2, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	
1209	Hồ Văn Nhùi	1936	90	Thôn Lèn, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	
1210	Hồ Văn Koong	1936	90	Thôn Lèn, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	
1211	Hồ Văn Việt	1936	90	Thôn Xóm Mới, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	
1212	Nguyễn Thị Luyến	1936	90	Thôn Cổ Mỹ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1213	Thái Thị Hai	1936	90	Thôn Cổ Mỹ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1214	Hoàng Thị Thương	1936	90	Thôn Cổ Mỹ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1215	Lê Văn Cầu	1936	90	Thôn Cổ Mỹ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1216	Tạ Thị Hường	1936	90	Thôn Di Loan, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1217	Nguyễn Văn Ba	1936	90	Thôn Di Loan, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1218	Phùng Thế Phương	1936	90	Thôn Tân Mỹ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1219	Lê Thị Miến	1936	90	Thôn Tân Trại 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1220	Lê Thị Phượng	1936	90	Thôn Tân Trại 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1221	Nguyễn Thị Lợi	1936	90	Thôn Tân Trại 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1222	Phan Thị Giáp	1936	90	Thôn Tùng Luật, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1223	Trần Thị Dung	1936	90	Thôn Tùng Luật, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1224	Phan Thị Ân	1936	90	Thôn Tùng Luật, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1225	Trần Thị Diệu	1936	90	Thôn Tùng Luật, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1226	Nguyễn Thị Miên	1936	90	Thôn Tùng Luật, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1227	Trương Ngọc Đạt	1936	90	Thôn Tùng Luật, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1228	Lê Văn Giao	1936	90	Thôn An Du Đông 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1229	Bùi Công Ninh	1936	90	Thôn An Du Nam 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1230	Nguyễn Quang Đại	1936	90	Thôn An Du Nam 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1231	Nguyễn Thị Ngân	1936	90	Thôn An Du Nam 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1232	Nguyễn Bá Lân	1936	90	Thôn An Du Nam 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1233	Nguyễn Thị Thược	1936	90	Thôn An Du Nam 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1234	Võ Thị Tứ	1936	90	Thôn An Đức 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1235	Nguyễn Xuân Thái	1936	90	Thôn An Đức 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1236	Lê Thị Hòe	1936	90	Thôn An Đức 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1237	Nguyễn Thị Bèo	1936	90	Thôn An Đức 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1238	Trần Văn Dương	1936	90	Thôn An Đức 3, xã Cửa Tùng,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1239	Lê Huy	1936	90	Thôn An Đức 3, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1240	Lê Thị Dũng	1936	90	Thôn An Hoà 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1241	Hoàng Thị Đông	1936	90	Thôn An Hoà 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1242	Trần Văn Như	1936	90	Thôn An Hòa 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1243	Lê Văn Tạo	1936	90	Thôn An Hòa 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1244	Trần Văn Như	1936	90	Thôn An Hòa 2, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1245	Nguyễn Văn Tiềm	1936	90	Thôn Hoà Lý Hải, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1246	Phùng Xá	1936	90	Thôn Bắc Bàn, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1247	Nguyễn Thị Mễ	1936	90	Thôn Cát, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1248	Nguyễn Thị Ngọc	1936	90	Thôn Cát, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1249	Nguyễn Thị Ước	1936	90	Thôn Cát, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1250	Hoàng Văn Trình	1936	90	Thôn An Cổ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1251	Bùi Công Tao	1936	90	Thôn Hắc Hiền, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1252	Nguyễn Văn Trợ	1936	90	Thôn Hiền Lương, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1253	Nguyễn Quý	1936	90	Thôn Hoà Bình, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1254	Lê Thị Sửu	1936	90	Thôn Hoà Bình, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1255	Lê Thị Xanh	1936	90	Thôn Hoà Bình, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1256	Nguyễn Thị Ân	1936	90	Thôn Hoà Bình, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1257	Lê Tuy	1936	90	Thôn Hoà Bình, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1258	Trần Đình Đoàn	1936	90	Thôn Liêm Công Tây, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1259	Nguyễn Thị Đo	1936	90	Thôn Liêm Công Tây, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1260	Trần Văn Đông	1936	90	Thôn Liêm Công Tây, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1261	Lê Thị Dờn	1936	90	Thôn Liêm Công Tây, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1262	Lê Quang Nghị	1936	90	Thôn Phúc Đức, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1263	Lê Thị Lựu	1936	90	Thôn Tân An 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1264	Trần Thị Xá	1936	90	Thôn Tân An 1, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1265	Nguyễn Thê Vinh	1936	90	Thôn Tân Trại Thượng, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1266	Nguyễn Cửu Định	1936	90	Thôn Thái Mỹ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1267	Trần Đình	1936	90	Thôn Thái Mỹ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1268	Nguyễn Văn Thâm	1936	90	Thôn Bàu, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1269	Nguyễn Thị Trí	1936	90	Thôn Roọc, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1270	Nguyễn Văn Đức	1936	90	Thôn Sơn Hạ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1271	Nguyễn Thị Ngừ	1936	90	Thôn Sẻ, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1272	Nguyễn Đức Hảo	1936	90	Thôn Xuân, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1273	Dương Văn An	1936	90	Thôn Xuân, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1274	Nguyễn Thị Thỏn	1936	90	Thôn Xuân, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1275	Lê Thị Phùng	1936	90	Thôn Thủy Nam, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1276	Nguyễn Đình Sông	1936	90	Thôn Thủy Trung, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1277	Hồ Thị Lan	1936	90	Thôn Vĩnh Mốc, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1278	Hồ Văn Triêm	1936	90	Thôn Vĩnh Mốc, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1279	Lê Thị Khiêm	1936	90	Thôn Vĩnh Mốc, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1280	Phan Thị Sanh	1936	90	Thôn Vĩnh Mốc, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1281	Nguyễn Thị Khoảnh	1936	90	Thôn Vĩnh Mốc, xã Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị	
1282	Lê Thị Tiệp	1936	90	Thôn Linh Đơn, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1283	Lê Quang Thảo	1936	90	Thôn Linh Đơn, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1284	Lê Chúc	1936	90	Thôn Hiền Dũng, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1285	Nguyễn Đình Rền	1936	90	Thôn Hiền Dũng, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1286	Lê Quang Thông	1936	90	Thôn Hiền Dũng, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1287	Nguyễn Thị Con	1936	90	Thôn Hòa Bình, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1288	Nguyễn Đức Gián	1936	90	Thôn Hòa Bình, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng trị	
1289	Nguyễn Xuân Thông	1936	90	Thôn Hòa Bình, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1290	Nguyễn Tiến Lưỡng	1936	90	Thôn Mạch Nước, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1291	Nguyễn Thị Cẩn	1936	90	Thôn Thái Lai, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1292	Lê Thị Thía	1936	90	Thôn Thái Lai, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1293	Nguyễn Thị Thoan	1936	90	Thôn Thái Lai, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1294	Ngô Thị Liễm	1936	90	Thôn Tân Mạch, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1295	Nguyễn Tất Luân	1936	90	Thôn Thử Luật, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1296	Ngô Thế Vự	1936	90	Thôn Thử Luật, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1297	Lê Hữu Hán	1936	90	Thôn Đông Luật, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1298	Nguyễn Thị Cừu	1936	90	Thôn Đông Luật, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1299	Thái Thị Điền	1936	90	Thôn Tân Hòa, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1300	Trần Thị Đơn	1936	90	Thôn Nam Cường, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1301	Trần Thị Trung	1936	90	Thôn Nam Cường, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1302	Tạ Văn Cẩn	1936	90	Thôn Nam Cường, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1303	Nguyễn Thị Hạnh	1936	90	Thôn Nam Cường, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1304	Nguyễn Văn Thảo	1936	90	Thôn Nam Hùng, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1305	Trần Hữu Phát	1936	90	Thôn Nam Hùng, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1306	Trần Trung Soạn	1936	90	Thôn Nam Hùng, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1307	Nguyễn Văn Dược	1936	90	Thôn Nam Phú, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1308	Võ Xuân Túc	1936	90	Thôn Nam Phú, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1309	Trần Thị Xin	1936	90	Thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1310	Trần Thị Kiện	1936		Thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1311	Nguyễn Thị Đủ	1936	90	Thôn Huỳnh Công Đông xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1312	Nguyễn Thị Thiên	1936	90	Thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1313	Hoàng Tử Hậu	1936	90	Thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1314	Trần Văn Giáp	1936	90	Thôn Huỳnh Công Đông, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1315	Nguyễn Phận	1936	90	Thôn Thủy Trung, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1316	Phan Văn Ty	1936	90	Thôn Thủy Trung, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1317	Trần Thị Sản	1936	90	Thôn Thủy Trung, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1318	Phan Thị Thanh	1936	90	Thôn Thủy Trung, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1319	Phan Văn Bông	1936	90	Thôn Thủy Trung, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1320	Trần Thị Nọt	1936	90	Thôn Huỳnh Công Tây, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1321	Trần Thị Dựng	1936	90	Thôn Huỳnh Công Tây, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1322	Trần Thị Tình	1936	90	Thôn Huỳnh Công Tây, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1323	Trần Thị Tiệc	1936	90	Thôn Tây 3, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1324	Phan Thị Đoái	1936	90	Thôn Tây 3, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1325	Nguyễn Thanh Ty	1936	90	Thôn Tây 3, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1326	Nguyễn Thị Âm	1936	90	Thôn Tây 3, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1327	Lưu Thị Thao	1936	90	Thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1328	Lê Thị Vị	1936	90	Thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Hoàng,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1329	Nguyễn Thị Công	1936	90	Thôn Phường Duyệt, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1330	Nguyễn Kim Hắc	1936	90	Thôn Phường Duyệt, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1331	Tô Thị Lũy	1936	90	Thôn Phường Duyệt, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1332	Thái Văn Xiêm	1936	90	Thôn Trường Kỳ, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1333	Trương Sĩ Chiến	1936	90	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1334	Trần Văn Hàng	1936	90	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1335	Thái Thị Tao	1936	90	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1336	Lê Hữu Quảng	1936	90	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1337	Dương Minh Thái	1936	90	Thôn Tứ Chính, xã Vĩnh Hoàng, tỉnh Quảng Trị	
1338	Nguyễn Văn Bửu	1936	90	Thôn Quảng Xá, xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1339	Hoàng Thị Thuyết	1936	90	Thôn Quảng Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1340	Trương Thị Thiù	1936	90	Thôn Quảng Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1341	Lê Thị Thiểu	1936	90	Thôn Tiên Mỹ 2 , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1342	Cao Thị Biên	1936	90	Thôn Tiên Mỹ 2 , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1343	Nguyễn Thị Cẩm	1936	90	Thôn Tiên Mỹ 2 , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1344	Nguyễn Thị Quy	1936	90	Thôn Tiên Mỹ 1 , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1345	Hồ Văn Cháu	1936	90	Thôn Lâm Cao , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1346	Nguyễn Thị Nghĩa	1936	90	Thôn Tiên Lai, xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1347	Nguyễn Thị Dung	1936	90	Thôn Lê Xá, xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1348	Trần Văn Hoá	1936	90	Thôn Huỳnh Xá Hạ, xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1349	Nguyễn Thị Tiểu	1936	90	Thôn Huỳnh Xá Hạ , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1350	Nguyễn Văn Tạo	1936	90	Thôn Phan Hiền , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1351	Trần Thị Thôn	1936	90	Thôn Phan Hiền , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1352	Hoàng Thị Hữu	1936	90	Thôn Thủy Ba Đông , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1353	Phan Văn Chút	1936	90	Thôn Đức Xá, xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1354	Nguyễn Duy Thịnh	1936	90	Thôn Nam Sơn , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1355	Trần Thị Thiểu	1936	90	Thôn Huỳnh Thượng , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1356	Nguyễn Thị Trản	1936	90	Thôn Huỳnh Thượng , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1357	Nguyễn Thị Siéc	1936	90	Thôn Nam Sơn , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1358	Nguyễn Thị Khánh	1936	90	Thôn Nam Sơn , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1359	Ngô Thị Mót	1936	90	Thôn Lê Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1360	Nguyễn Quang Nga	1936	90	Thôn Thủy Ba Tây , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1361	Nguyễn Thị Cẩm	1936	90	Thôn Tiên Mỹ 2 , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1362	Trương Văn Kỷ	1936	90	Thôn Tiên An , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1363	Nguyễn Thị Đông	1936	90	Thôn Thủy Ba Tây , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1364	Nguyễn Duy Thừa	1936	90	Thôn Nam Sơn , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1365	Nguyễn Thị Lan	1936	90	Thôn Nam Sơn , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1366	Trần Đức Dũng	1936	90	Thôn Thủy Ba Tây , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1367	Nguyễn Văn Vân	1936	90	Thôn Tiên An , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1368	Nguyễn Văn Quang	1936	90	Thôn Phan Hiền , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1369	Lê Đa Kiểu	1936	90	Thôn Linh Hải , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1370	Nguyễn Thị Lý	1936	90	Thôn Lê Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1371	Lê Thị Thử	1936	90	Thôn Linh Hải , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1372	Phùng Ngọc Khoa	1936	90	Thôn Huỳnh Xá Hạ , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1373	Lê Phước Khiêu	1936	90	Thôn Tiên Mỹ 2 , xã Vĩnh Thủy,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1374	Nguyễn Thị Dẫn	1936	90	Thôn Nam Sơn , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1375	Cao Thị Viết	1936	90	Thôn Đức Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1376	Trần Đình Tùng	1936	90	Thôn Đức Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1377	Nguyễn Thị Xuân	1936	90	Thôn Phan Hiền , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1378	Bùi Công Ngôn	1936	90	Thôn Đức Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1379	Nguyễn Thị Lới	1936	90	Thôn Huỳnh Xá Hạ , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1380	Lê Văn Thỏn	1936	90	Thôn Thủy Ba Tây , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1381	Lê Vĩnh Cư	1936	90	Thôn Đức Xá , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1382	Lê Thị Giảng	1936	90	Thôn Thủy Ba Hạ , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1383	Nguyễn Văn Kỳ	1936	90	Thôn Bình An, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1384	Nguyễn Hữu Cồn	1936	90	Thôn Bình An, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1385	Vô Thị Khi	1936	90	Thôn Bình An, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1386	Lê Đức Phúng	1936	90	Thôn Lai Bình, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1387	Trần Thị Bé	1936	90	Thôn Lai Bình, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1388	Đỗ Văn My	1936	90	Thôn Cháp Lễ, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1389	Nguyễn Thị Dạn	1936	90	Thôn Cháp Lễ, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1390	Nguyễn Đăng Tuấn	1936	90	Thôn Cháp Lễ, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1391	Nguyễn Văn Đề	1936	90	Thôn Cháp Lễ, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1392	Nguyễn Văn	1936	90	Thôn Cháp Lễ, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1393	Nguyễn Thị Thẻo	1936	90	Thôn Cháp Lễ, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1394	Trương Quang Tương	1936	90	Thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1395	Trần Thị Cúc	1936	90	Thôn Cháp Bắc, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1396	Nguyễn Thị Hiên	1936	90	Thôn Chắp Nam, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1397	Nguyễn Văn Chử	1936	90	Thôn Chắp Nam, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1398	Nguyễn Thị Tiều	1936	90	Thôn Tân Định, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1399	Trần Thị Hiên	1936	90	Thôn Tân Định, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1400	Trần Văn Đương	1936	90	Thôn Gia Lâm, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1401	Trần Thanh Phong	1936	90	Thôn Gia Lâm, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1402	Lê Văn Sâm	1936	90	Thôn Phúc Lâm, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1403	Hồ Thị Chiu	1936	90	Thôn Phúc Lâm, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1404	Hồ Ngọc Tường	1936	90	Thôn Sa Nam, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1405	Hoàng Thị Vân	1936	90	Thôn Sa Bắc, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1406	Võ Trục Vinh	1936	90	Thôn Sa Bắc, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1407	Nguyễn Thị Bảo	1936	90	Thôn Sa Bắc, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1408	Dương Ngọc Trinh	1936	90	Thôn Trung Lập, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1409	Nguyễn Văn Chấn	1936	90	Thôn Tân Lập, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1410	Lê Thị Họt	1936	90	Thôn Nhà Tài, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1411	Phan Thị Xuân	1936	90	Thôn Nhà Tài, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1412	Trần Văn Cẩm	1936	90	Thôn Xóm Mọi, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1413	Trần Thị Quờ	1936	90	Thôn Xóm Mọi, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1414	Trần Văn Tấn	1936	90	Thôn Thượng Hòa, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1415	Võ Văn Đen	1936	90	Thôn Hữu Nghị, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1416	Nguyễn Thị Nữ	1936	90	Thôn Hữu Nghị, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1417	Tạ Thị Yêm	1936	90	Thôn 5, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1418	Đinh Như Gia	1936	90	Thôn 5, xã Vĩnh Linh, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
1419	Nguyễn Thị Chương	1936	90	Thôn 5, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1420	Nguyễn Nam Thắng	1936	90	Thôn Hòa Phú, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1421	Hoàng Thị Ôn	1936	90	Thôn Hòa Phú, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1422	Lê Văn Chung	1936	90	Thôn Lao Động, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1423	Nguyễn Văn Tý	1936	90	Thôn 1, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1424	Tô Thị Hát	1936	90	Thôn 4, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1425	Trần Thị Huê	1936	90	Thôn 4, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1426	Đinh Thị Hiệ	1936	90	Thôn Phú Thị Đông, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1427	Võ Thị Xuyên	1936	90	Thôn Thành Công, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1428	Trương Đình Sồ	1936	90	Thôn Thành Công, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1429	Lê Sơn Lai	1936	90	Thôn 7, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1430	Cao Duy Khôn	1936	90	Thôn 8, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1431	Trần Đức Đá	1936	90	Thôn 8, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1432	Võ Thị Hạnh	1936	90	Thôn 8, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1433	Nguyễn Thị Huỳnh	1936	90	Thôn 9, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1434	Lê Hữu Khả	1936	90	Thôn Thống Nhất, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1435	Nguyễn Thị Vẽ	1936	90	Thôn Thống Nhất, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1436	Thái Thị Thêu	1936	90	Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1437	Lê Đường	1936	90	Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1438	Trần Thị Lựu	1936	90	Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1439	Trần Thị Lai	1936	90	Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1440	Nguyễn Văn Bửu	1936	90	Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1441	Nguyễn Thị Vẽ	1936	90	Thôn 6, xã Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	
1442	Đinh Như Hợi	1936	90	Khu phố 1, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1443	Nguyễn Thanh Minh	1936	90	Khu phố 2, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1444	Trần Thị Hý	1936	90	Khu phố 2, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1445	Đào Thị Bích	1936	90	Khu phố 3, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1446	Đậu Thị Nhâm	1936	90	Khu phố 6, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1447	Trần Thị Giáo	1936	90	Khu phố 6, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1448	Nguyễn Đức Nhuận	1936	90	Khu phố 7, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1449	Trần Thị Cầm	1936	90	Khu phố 7, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1450	Nhan Thị Thia	1936	90	Khu phố 8, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1451	Đỗ Thị Tý	1936	90	Khu phố 9, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1452	Trần Đức Năm	1936	90	Khu phố 9, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1453	Nguyễn Long Phụng	1936	90	Khu phố Tây Trị, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1454	Trần Thị Lê	1936	90	Khu phố 7, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1455	Lê Thị Kim Hoá	1936	90	Khu phố 6, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1456	Nguyễn Đức Hồ	1936	90	Khu phố 6, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1457	Nguyễn Chí Thân	1936	90	Khu phố 6, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1458	Phí Thị Tuấn	1936	90	Khu phố 1, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1459	Nguyễn Thị Thí	1936	90	Khu phố 3, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1460	Dương Thị Chương	1936	90	Khu phố 1, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1461	Hoàng Hữu Phú	1936	90	Khu phố 1, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1462	Hoàng Sắt	1936	90	Khu phố 5, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1463	Hoàng Hữu Ngân	1936	90	Khu phố 1, Phường Đông Hà,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1464	Trần Thị Thanh	1936	90	Khu phố 2, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1465	Hoàng Đức Bốn	1936	90	Khu phố 4, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1466	Tổng Thị Xanh	1936	90	Khu phố 5, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1467	Hồ Thị Mót	1936	90	Khu phố 5, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1468	Hồ Sỹ Thái	1936	90	Khu phố 4, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1469	Hồ Thị Tùng	1936	90	Khu phố 2, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1470	Trần Thị Truy	1936	90	Khu phố 2, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1471	Dương Thị Ty	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1472	Nguyễn Thanh Trí	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1473	Nguyễn Thị Nguyệt	1936	90	KP3, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1474	Thiêm Công Quyền	1936	90	KP5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1475	Hoàng Bút	1936	90	KP5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1476	Hoàng Thị Thi	1936	90	KP5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1477	Lê Bá Tạo	1936	90	KP1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1478	Nguyễn Đức Thắng	1936	90	KP1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1479	Ngô Thị Châu	1936	90	KP1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1480	Nguyễn Thị Chắt	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1481	Lê Thị Hai	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1482	Võ Phước	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1483	Lê Bá Hàn	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1484	Trương Thị Diễm	1936	90	KP3, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1485	Ngô Thị Xuân	1936	90	KP3, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1486	Lê Cảnh Phát	1936	90	KP5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1487	Nguyễn Thị Báu	1936	90	KP6, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1488	Nguyễn Nguyên	1936	90	KP6, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1489	Lê Thị Em	1936	90	KP6, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1490	Nguyễn Tài	1936	90	KP6, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1491	Phan Thị Thêu	1936	90	KP7, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1492	Lê Đình Duyệt	1936	90	KP7, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1493	Khổng Thị Hùm	1936	90	KP7, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1494	Phan Thị Ruộng	1936	90	KP8, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1495	Trần Thị Thia	1936	90	KP8, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1496	La Thị Em	1936	90	KP9, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1497	Nguyễn Thị Hương	1936	90	KP11, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1498	Phạm Thị Độ	1936	90	KP11, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1499	Phan Thị Phấn	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1500	Trần Phương Tiến	1936	90	KP Trung Chỉ, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1501	Trần Quang	1936	90	KP Trung Chỉ, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1502	Nguyễn Hữu Bồi	1936	90	KP Vĩnh Phước, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1503	Nguyễn Thị Cảnh	1936	90	KP Vĩnh Phước, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1504	Nguyễn Thị Nuôi	1936	90	KP Vĩnh Phước, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1505	Nguyễn Công Trứ	1936	90	KP Đại Áng, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1506	Nguyễn Thị Tơ	1936	90	KP Đại Áng, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1507	Nguyễn Thị Thiù	1936	90	KP Đại Áng, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1508	Nguyễn Thị Liễu	1936	90	KP Đại Áng, phường Nam	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1509	Hoàng Thị Thắm	1936	90	KP Tân Vĩnh, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1510	Trần Thị Tiểu	1936	90	KP Lai Phước, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1511	Phan Thị Lý	1936	90	KP Lai Phước, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1512	Trương Duệ	1936	90	KP Phương Gia, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1513	Hoàng Thị Lào	1936	90	KP Phương Gia, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1514	Nguyễn Hữu Nhân	1936	90	KP1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1515	Nguyễn Thị Bân	1936	90	KP1, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1516	Nguyễn Khắc Triều	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1517	Nguyễn Xuân Đàm	1936	90	KP2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1518	Nguyễn Đức Tuyết	1936	90	KP3, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1519	Nguyễn Xuyên	1936	90	KP3, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1520	Dương Văn Thiết	1936	90	KP3, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1521	Lê Thị Vy	1936	90	KP4, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1522	Dương Thị Dụ	1936	90	KP5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1523	Nguyễn Thị Rót	1936	90	KP5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1524	Lê Văn Đàm	1936	90	KP5, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1525	Phạm Thị Huyền	1936	90	KP Lập Thạch, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
1526	Phan Thị Tuyết	1936	90	Khu phố 1, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1527	Nguyễn Thị Điù	1936	90	Khu phố 2, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1528	Võ Sứy	1936	90	Khu phố 2, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1529	Trần Thị Hoa	1936	90	Khu phố 2, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1530	Nguyễn Thị Luyện	1936	90	Khu phố 2, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1531	Trương Thế Dy	1936	90	Khu phố 3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1532	Dương Đình Duệ	1936	90	Khu phố 3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1533	Lê Văn Hòa	1936	90	Khu phố 5, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1534	Hoàng Đình Phúc	1936	90	Khu phố 5, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1535	Nguyễn Phúc Liêm	1936	90	Khu phố 8, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1536	Lê Thị Hường	1936	90	Khu phố 8, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1537	Nguyễn Hoán	1936	90	Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1538	Trần Khương	1936	90	Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1539	Nguyễn Thị Phôi	1936	90	Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1540	Đinh Thị Tứ	1936	90	Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1541	Hoàng Đình Phượng	1936	90	Khu phố 1, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1542	Nguyễn Hữu Chấn	1936	90	Khu phố 1, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1543	Hoàng Đình	1936	90	Khu phố 1, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1544	Phan Thị Trang	1936	90	Khu phố 3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1545	Trần Văn Mơ	1936	90	Khu phố 3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1546	Lê Thị Rót	1936	90	Khu phố 3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1547	Nguyễn Duy Dương	1936	90	Khu phố 3, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1548	Lê Thị Sửu	1936	90	Khu phố 4, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1549	Trần Thị Phu	1936	90	Khu phố 5, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1550	Nguyễn Văn Chung	1936	90	Khu phố 5, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1551	Nguyễn Bát	1936	90	Khu phố 6, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1552	Nguyễn Văn Song	1936	90	Khu phố 6, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1553	Nguyễn Thị Sùng	1936	90	Khu phố 8, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1554	Nguyễn Hữu Căn	1936	90	Khu phố 8, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1555	Ngô Nại	1936	90	Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1556	Đặng Thị Hiệp	1936	90	Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1557	Ngô Thị Tuyền	1936	90	Thôn Như Lệ, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1558	Nguyễn Thị Điểm	1936	90	Thôn Tích Tường, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1559	Nguyễn Thị Hường	1936	90	Thôn Tích Tường, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1560	Nguyễn Thị Khuyển	1936	90	Thôn Tích Tường, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1561	Ngô Thị Thụy	1936	90	Thôn Tân Phước, phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị	
1562	Nguyễn Thị Hoa	1936	90	Thôn Quật Xá Thượng, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1563	Trần Thị Em	1936	90	Thôn Quật Xá Thượng, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1564	Lê Thị Phụng	1936	90	Thôn Quật Xá Thượng, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1565	Phạm Thị Xanh	1936	90	Thôn Quật Xá Thượng, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1566	Hoàng Thị Hoà	1936	90	Thôn Thượng Nghĩa, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1567	Nguyễn Thanh Tâm	1936	90	Thôn Cu Hoan, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1568	Trần Thị Sẻ	1936	90	Thôn Định Sơn, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1569	Hoàng Thị Sắt	1936	90	Thôn Định Sơn, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1570	Võ Văn Học	1936	90	Thôn Bàng Sơn 3, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1571	Hoàng Thị Nga	1936	90	Thôn Bàng Sơn 3, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1572	Nguyễn Thị Kê	1936	90	Thôn Bàng Đông, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1573	Võ Thị Sỏ	1936	90	Thôn Bàng Đông, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1574	Trần Văn Trạch	1936	90	Thôn Bàng Đông, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1575	Phạm Văn Ngô	1936	90	Thôn Bàng Sơn, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1576	Hoàng Thị Hòe	1936	90	Thôn Cam Phú 3, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1577	Lê Văn Tàng	1936	90	Thôn Cam Phú, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1578	Hoàng Thị Thỏn	1936	90	Thôn Tân Xuân 2, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1579	Trương Thị Hồng	1936	90	Thôn Tân Xuân 2, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1580	Nguyễn Thị Chanh	1936	90	Thôn Tân Định, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1581	Dương Thị Viết	1936	90	Thôn 3, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1582	Hoàng Thị Thông	1936	90	Thôn 4, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1583	Nguyễn Thị Mai	1936	90	Thôn 4, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1584	Nguyễn Thị Nguyệt	1936	90	Thôn 4, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1585	Trần Thị Ân	1936	90	Thôn 5, xã Cam Lộ, tỉnh Quang Trị.	
1586	Nguyễn Văn Mãng	1936	90	Thôn 9, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1587	Lê Xuân Dục	1936	90	Thôn Đốc Kinh, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1588	Nguyễn Hữu Kháng	1936	90	Thôn Mai Đàn, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1589	Nguyễn Phi Long	1936	90	Thôn Mai Lộc 2, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1590	Nguyễn Thị Sừng	1936	90	Thôn Mai Lộc 1, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1591	Nguyễn Thị Xanh	1936	90	Thôn Mai Lộc 1, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
1592	Phạm Thị Dy	1936	90	Thôn Vĩnh Đại, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
1593	Nguyễn Thị Can	1936	90	Thôn Định Xá, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
1594	Nguyễn Thị Châu	1936	90	Thôn Vĩnh Đại, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1595	Thái Xuân Phác	1936	90	Thôn Trương Xá, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1596	Nguyễn Thị Quýt	1936	90	Thôn Định Xá, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1597	Nguyễn Phục	1936	90	Thôn Bích Giang, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
1598	Nguyễn Thị Lành	1936	90	Thôn Kim Đầu, xã Hiếu Giang,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1599	Nguyễn Thị Cam	1936	90	Thôn An Mỹ, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1600	Lê Nguyễn	1936	90	Thôn Đâu Bình, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1601	Trần Thị Tâm	1936	90	Thôn Tân Hòa, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1602	Nguyễn Thị Quýt	1936	90	Thôn An Mỹ, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1603	Phạm Thị Thi	1936	90	Thôn Trúc Kinh, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1604	Trần Công Nông	1936	90	Thôn Phở Lại, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1605	Hà Thị Con	1936	90	Thôn Cam Lộ, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1606	Phạm Thị Duệ	1936	90	Thôn Kim Đâu, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1607	Nguyễn Thị Dỗ	1936	90	Thôn An Bình, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1608	Nguyễn Văn Mậu	1936	90	Thôn An Bình, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1609	Dương Thị Nậy	1936	90	Thôn Phở Lại, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1610	Lê Thị Cháu	1936	90	Thôn Kim Đâu, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1611	Hà Thị Xoan	1936	90	Thôn Kim Đâu, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1612	Phùng Thị Lý	1936	90	Thôn Tân Quang, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1613	Trần Thị Rớt	1936	90	Thôn Tân Hiệp, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1614	Nguyễn Thị Mạnh	1936	90	Thôn Tân Hòa, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1615	Nguyễn Vũ	1936	90	Thôn Cam Vũ 1, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1616	Lê Đen	1936	90	Thôn Lâm Lang 2, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1617	Nguyễn Thi	1936	90	Thôn Cam Vũ 3, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1618	Lê Thị Trà	1936	90	Thôn Lâm Lang 1, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1619	Nguyễn Thị Tá	1936	90	Thôn Cam Vũ 1, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	
1620	Đào Thị Nghiệm	1936	90	Thôn Tam Hiệp, xã Hiếu Giang , tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1621	Lê Niệm	1936	90	Thôn Thiện Chánh – Thọ Xuân, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
1622	Nguyễn Thị Nhỏ	1936	90	Thôn Lâm Lang 1, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
1623	Lê Thị Cẩm	1936	90	Thôn Thiện Chánh – Thọ Xuân, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
1624	Nguyễn Anh Đào	1936	90	Thôn Ba Thung, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
1625	Nguyễn Như Y	1936	90	Thôn Na Năm, Xã Ba Lòng, Tỉnh Quảng Trị	
1626	Nguyễn Thị Nuôi	1936	90	Thôn Na Năm, Xã Ba Lòng, Tỉnh Quảng Trị	
1627	Nguyễn Thị Cự	1936	90	Thôn Mai Sơn, Xã Ba Lòng, Tỉnh Quảng Trị	
1628	Pi Giờ	1936	90	Thôn Ly Tôn, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1629	Hồ Thị Rĩa	1936	90	Thôn Ly Tôn, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1630	Hồ Văn Phơi	1936	90	Thôn Chai, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1631	Hồ Văn Chưn	1936	90	Thôn Làng Cát, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1632	Pi Vừa	1936	90	Thôn Làng Cát, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1633	Hồ Văn Vinh	1936	90	Thôn KLu, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1634	Hồ Thị Chưn	1936	90	Thôn Ba Nang, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1635	Hồ Thị Cha	1936	90	Thôn Đá Bàn, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1636	Hồ Thị Choang	1936	90	Thôn Ra Poong, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1637	Hồ Thị Pi Giang	1936	90	Thôn Ra Poong, xã Đakrông, tỉnh Quảng Trị	
1638	Phan Thanh Hà	1936	90	Thôn Phú Thành, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1639	Hồ Văn Ai	1936	90	Thôn Phú Thiềng, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1640	Cát Văn Thành	1936	90	Thôn Khe Luồi, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1641	Hồ Thị Ring	1936	90	Thôn Đồng Đồng, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1642	Hồ Thị Lê	1936	90	Thôn Phú An, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1643	Hà Thị Thanh	1936	90	Thôn Ruộng, Xã Hướng Hiệp,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Tỉnh Quảng Trị	
1644	Hồ Thị Mom	1936	90	Khóm Khe Xong, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1645	Hồ Thị Lữ	1936	90	Thôn Ra Lu, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1646	Hồ Văn Tài	1936	90	Thôn Xa Rúc, Xã Hướng Hiệp, Tỉnh Quảng Trị	
1647	Hồ Văn Hòa	1936	90	Thôn A Đeng, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1648	Hồ Thị Mướt	1936	90	Thôn A Đeng, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1649	Hồ A Mười	1936	90	Thôn A Rông Dưới, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1650	Quỳnh Tiếp	1936	90	Thôn Pire 1, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1651	Hồ Thị Xưa	1936	90	Thôn Cu Tài 1, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1652	Hồ Cu Chết	1936	90	Thôn Cựp, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1653	Quỳnh Vân	1936	90	Thôn Pire 1, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1654	Căn Bút	1936	90	Thôn Cu Tài 1, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1655	Hồ Văn Hoa	1936	90	Thôn Ty Nê, xã La Lay, tỉnh Quảng Trị	
1656	Hồ Văn Sĩ	1936	90	Thôn Tân Đi 2, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị	
1657	Hồ Thị Hoà	1936	90	Thôn A Liêng, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị	
1658	Hồ Thị Hoa	1936	90	Thôn Ra Ró, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị	
1659	Hồ Pa Hiền	1936	90	Thôn Húc Nghi, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị	
1660	Hồ Thị Khin	1936	90	Thôn A Pul, xã Tà Rụt, tỉnh Quảng Trị	
1661	Đặng Thị Tư	1936	90	Thủy Bạ, xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1662	Bùi Thị Giản	1936	90	Nam Sơn xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1663	Dương Thị Lự	1936	90	Cang Gián xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1664	Lê Thị Giá	1936	90	Cang Gián xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1665	Nguyễn Văn Tình	1936	90	An Đồng xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1666	Hoàng Thị Yến	1936	90	Cao Xá xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1667	Ngô Thị Miéc	1936	90	Cao Xá xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1668	Trịnh Thị Lương	1936	90	Bến Hải xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1669	Lê Thị Thí	1936	90	Bến Hải xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1670	Hoàng Văn Đại	1936	90	Xuân Hòa xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1671	Nguyễn Thị Nậy	1936	90	Hải Chử xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1672	Hoàng Thị Nàn	1936	90	Hải Chử xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1673	Phan Thị Con	1936	90	Hải Chử xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1674	Phan Văn Hạp	1936	90	Hải Chử xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1675	Nguyễn Văn Lộc	1936	90	Hải Chử xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1676	Nguyễn Hữu Nông	1936	90	Xuân Mỹ xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1677	Bùi Thị Tiễn	1936	90	Xuân Long xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1678	Bùi Triệu	1936	90	Xuân Long xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1679	Hoàng Văn Ca	1936	90	Xuân Long xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1680	Nguyễn Thị Thêm	1936	90	Kinh Môn xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1681	Nguyễn Văn Hòa	1936	90	Kinh Môn xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1682	Nguyễn Thị Niéc	1936	90	Xuân Hòa xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1683	Hoàng Chiém Nậy	1936	90	Cao Xá xã Bến Hải, tỉnh Quảng Trị	
1684	Hồ Thị Nuôi	1936	90	Thôn Trường Thành, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1685	Hồ Thị Hào	1936	90	Thôn Ba De, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1686	Võ Xương	1936	90	Thôn Hải An, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1687	Phùng Thị Y	1936	90	Thôn Nam Đông, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1688	Trần Thị Rương	1936	90	Thôn Nam Tân, xã Cồn Tiên,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1689	Đặng Thị Tân	1936	90	Thôn An Phú, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1690	Nguyễn Thị Châu	1936	90	Thôn Trường Thọ, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1691	Lê Thị Phục	1936	90	Thôn Hải An, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1692	Nguyễn Minh Cầm	1936	90	Thôn Trí Tiến, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1693	Phan Thị Khẩu	1936	90	Thôn Trường Trí, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1694	Nguyễn Văn Khiên	1936	90	Thôn Hải Hòa, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1695	Trần Hiệu	1936	90	Thôn Đông Hải, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1696	Nguyễn Thị Tùng	1936	90	Thôn Đông Hải, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1697	Nguyễn Sy	1936	90	Thôn Xuân Thượng, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1698	Nguyễn Thị Quy	1936	90	Thôn Nam Đông, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1699	Nguyễn Thị Kiềm	1936	90	Thôn Bình Sơn, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1700	Lê Trung Thông	1936	90	Thôn An Phú, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1701	Hoàng Xuân Hải	1936	90	Thôn Hảo Sơn, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1702	Phan Văn Nghi	1936	90	Thôn An Hường, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1703	Nguyễn Thị Chắt	1936	90	Thôn Bình Sơn, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1704	Nguyễn Thị Thí	1936	90	Thôn An Nha, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1705	Nguyễn Thị Vân	1936	90	Thôn An Nha, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1706	Ngô Thị Địu	1936	90	Thôn Bình Sơn, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1707	Nguyễn Thị Châu	1936	90	Thôn Trường Thọ, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1708	Phan Thị Khẩu	1936	90	Thôn Trường Trí, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1709	Trần Thị Rương	1936	90	Thôn Nam Tân, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1710	Trần Thị Cúc	1936	90	Thôn Nam Tân, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1711	Nguyễn Thị Quy	1936	90	Thôn Trí Tiến, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1712	Nguyễn Duy Cầm	1936	90	Thôn Trí Tiến, xã Cồn Tiên, tỉnh Quảng Trị	
1713	Trần Thị Hạnh	1936	90	Thôn Nhĩ Trung, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1714	Trần Thị Thơm	1936	90	Thôn Nhĩ Hạ, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1715	Trần Thị Nuôi	1936	90	Thôn Nhĩ Hạ, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1716	Phạm Thị Rót	1936	90	Thôn Nhĩ Hạ, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1717	Nguyễn Thị Nông	1936	90	Thôn Tân Hải, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1718	Phan Chí Hùng	1936	90	Thôn Tân Hải, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1719	Bùi Xuân Vĩnh	1936	90	Thôn Tân Hải, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1720	Trần Hoa Lư	1936	90	Thôn 5, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1721	Nguyễn Thị Quế	1936	90	Thôn 5, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1722	Nguyễn Văn Hào	1936	90	Thôn 5, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1723	Trần Thị Lương	1936	90	Thôn 6, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1724	Trần Văn Bường	1936	90	Thôn 6, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1725	Trần Văn Thương	1936	90	Thôn 6, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1726	Phan Thị Chư	1936	90	Thôn 6, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1727	Trần Thị Đài	1936	90	Khu phố 1, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1728	Trần Thị Chắt	1936	90	Khu phố 3, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1729	Trần Đình Vinh	1936	90	Khu phố 3, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1730	Nguyễn Thị Thêu	1936	90	Khu phố 3, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1731	Võ Thị Thia	1936	90	Khu phố 4, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1732	Mai Thị Nữ	1936	90	Khu phố 6, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1733	Trần Điu	1936	90	Khu phố Tân Xuân, xã Cửa	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Việt, tỉnh Quảng Trị	
1734	Bùi Thị Hoan	1936	90	Khu phố Xuân Ngọc, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1735	Nguyễn Thị Nuôi	1936	90	Khu phố Xuân Ngọc, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1736	Võ Thị Phong	1936	90	Khu phố Xuân Ngọc, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1737	Nguyễn Thị Tương	1936	90	Khu phố Xuân Ngọc, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1738	Hoàng Phú	1936	90	Khu phố 7, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1739	Nguyễn Thị Lùn	1936	90	Khu phố Xuân Tiến, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1740	Nguyễn Thị Viết	1936	90	Khu phố Xuân Tiến, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1741	Ngô Thị Quế	1936	90	Khu phố Xuân Lộc, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1742	Phấn Văn Hiến	1936	90	Thôn Lâm Xuân, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1743	Nguyễn Thị Mượn	1936	90	Thôn Lâm Xuân, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1744	Nguyễn Thị Điu	1936	90	Thôn Lâm Xuân, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1745	Trần Thị Hồng	1936	90	Thôn Lâm Xuân, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1746	Nguyễn Văn Thường	1936	90	Thôn Lâm Xuân, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1747	trương quang khoa	1936	90	Thôn Mai Xá, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1748	Trương Hữu Nậy	1936	90	Thôn Mai Xá, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1749	Hoàng Thị Dục	1936	90	Thôn Mai Xá, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1750	Lê Thị Hằng	1936	90	Thôn Mai Xá, xã Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
1751	Phan Trọng Tài	1936	90	Thôn 2, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1752	Nguyễn Thị Triễn	1936	90	Thôn 2, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1753	Lê Thị Lá	1936	90	Thôn 2, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1754	Trần Thị Thiên	1936	90	Thôn 3, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1755	Lê Thị Liễu	1936	90	Thôn 4, xã Gio Linh, tỉnh Quảng	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Trị	
1756	Nguyễn Thị Thơm	1936	90	Thôn 4, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1757	Trần Thị Tâm	1936	90	Thôn 8, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1758	Hoàng Thị Phương	1936	90	Thôn Hà Thượng, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1759	Đỗ Thị Nền	1936	90	Thôn Hà Trung, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1760	Trần Hữu Điều	1936	90	Thôn Hà Trung, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1761	Võ Đà	1936	90	Thôn 5, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1762	Nguyễn Đức Đợi	1936	90	Thôn 5, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1763	Trần Thị Thí	1936	90	Thôn Lễ Môn, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1764	Phan Thị Thí	1936	90	Thôn Lại An, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1765	Lê Hữu Tự	1936	90	Thôn Nhĩ Thượng, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1766	Hoàng Thị Lớn	1936	90	Thôn An Mỹ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1767	Mai Thị Con	1936	90	Thôn Lại An, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1768	Nguyễn Thị Lộc	1936	90	Thôn Cẩm Phổ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1769	Lê Đăng Lượng	1936	90	Thôn Cẩm Phổ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1770	Lê Thị Thí (Song)	1936	90	Thôn Cẩm Phổ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1771	Lê Thị Cúc	1936	90	Thôn Cẩm Phổ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1772	Nguyễn Thị Đoài	1936	90	Thôn Cẩm Phổ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1773	Lê Văn Xin	1936	90	Thôn Vinh Quang Thượng, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1774	Nguyễn Thị Lang	1936	90	Thôn Cẩm Phổ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1775	Hoàng Thị Lãnh	1936	90	Thôn Tân Kỳ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1776	Lý Lạt	1936	90	Thôn Tân Kỳ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1777	Lý Ngọc Lành	1936	90	Thôn Tân Kỳ, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1778	Trần Thị Dàn	1936	90	Thôn Gia Môn, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1779	Nguyễn Văn Sạn	1936	90	Thôn Tân Lịch, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1780	Hồ Thị Ngâm	1936	90	Thôn Tân Lịch, xã Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị	
1781	Trương Thị Dung	1936	90	Thôn Xuân Tiên, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	
1782	Trần Thị Em	1936	90	Thôn 1, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1783	Lê Thị Thiện	1936	90	Thôn 1, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1784	Ngô Thị Em	1936	90	Thôn 2, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1785	Trần Thị Nguyệt	1936	90	Thôn 3, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1786	Trần Văn Tràm	1936	90	Thôn 3, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1787	Trần Sách	1936	90	Khu dân cư Diên Trường, tỉnh Quảng Trị	
1788	Nguyễn Thị Bê	1936	90	Thôn 4, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1789	Lê Thị Huỳnh Dân	1936	90	Thôn 8, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1790	Nguyễn Đăng Tuấn	1936	90	Thôn 8, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1791	Võ Thị Bân	1936	90	Thôn 9, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1792	Lê Thị Mê	1936	90	Thôn Thiện Đông, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1793	Nguyễn Thị Chắt	1936	90	Thôn Thiện Tây, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1794	Đặng Thị Cờ	1936	90	Thôn Thiện Tây, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1795	Lê Thị Uy	1936	90	Thôn Thiện Tây, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1796	Lý Văn Máy	1936	90	Thôn Trung Đơn, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1797	Ngô Ngọc Xả	1936	90	Thôn Phước Điền, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1798	Vương Thị Em	1936	90	Thôn Phước Điền, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1799	Lê Thị Quên	1936	90	Thôn Trung Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1800	Võ Thị Cháu	1936	90	Thôn Trung Trường, xã Diên	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1801	Trần Thị Hành	1936	90	Thôn Trung Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1802	Trần Thị Bướm	1936	90	Thôn Trung Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1803	Lê Hách	1936	90	Thôn Mỹ Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1804	Trương Văn Đình	1936	90	Thôn Mỹ Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1805	Võ Đỗ	1936	90	Thôn Hậu Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1806	Võ Tĩnh	1936	90	Thôn Hậu Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1807	Trương Thị Ngừ	1936	90	Thôn Đông Trường, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1808	Nguyễn Thị Liệu	1936	90	Thôn Tân Xuân Thọ, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1809	Nguyễn Thị Lâu	1936	90	Thôn Tân Xuân Thọ, xã Diên Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1810	Võ Thị Biệt	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1811	Đoàn Thanh Trà	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1812	Lê Thị Cảnh	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1813	Phan Thị Danh	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1814	Lê Thị Thôn	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1815	Lê Thị Hoa	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1816	Lê Thị Sừng	1936	90	Thôn Thượng Xá, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1817	Nguyễn Thị Thú	1936	90	Thôn Phú Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1818	Đào Thị Thú	1936	90	Thôn Phú Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1819	Nguyễn Bản	1936	90	Thôn Phú Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1820	Văn Thị Dĩ	1936	90	Thôn Phú Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1821	Nguyễn Thị Thú	1936	90	Thôn Phú Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1822	Nguyễn Thị Lý	1936	90	Thôn Phú Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1823	Trần Thị Hữu	1936	90	Thôn Long Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1824	Trần Thị Diên	1936	90	Thôn Long Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1825	Phan Thị Dựng	1936	90	Thôn Long Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1826	Văn Thị Thơ	1936	90	Thôn Long Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1827	Trần Thị Dựng	1936	90	Thôn Long Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1828	Lê Thị Sửu	1936	90	Thôn Long Hưng, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1829	Nguyễn Thuận	1936	90	Thôn Mai Đàn, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1830	Nguyễn Thị Thừa	1936	90	Thôn Mai Đàn, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1831	Hồ Kháng	1936	90	Thôn Mai Đàn, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1832	Lê Thị Sen	1936	90	Thôn Mai Đàn, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1833	Lê Thị Thế	1936	90	Thôn Xuân Lâm, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1834	Ngô Thị Sửu	1936	90	Thôn Thượng Nguyên, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1835	Nguyễn Chi Lăng	1936	90	Thôn Thượng Nguyên, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1836	Phan Thị Thoàn	1936	90	Thôn Trường Phước, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1837	Lê Thị Chiêu	1936	90	Thôn Trường Phước, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1838	Trần Thị Chắt	1936	90	Thôn Trường Phước, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1839	Võ Thị Màng	1936	90	Thôn Trường Phước, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1840	Lê Đản	1936	90	Thôn Trường Phước, xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1841	Nguyễn Thị Hoa	1936	90	Thôn Trung An, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1842	Đặng Thị Cúc	1936	90	Thôn Trung An, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1843	Trương Sánh	1936	90	Thôn Thâm Khê, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1844	Võ Văn Oanh	1936	90	Thôn Mỹ Thủy, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1845	Nguyễn Thị Tuồng	1936	90	Thôn Mỹ Thủy, xã Mỹ Thủy,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1846	Lê Thị Giáng	1936	90	Thôn Mỹ Thủy, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1847	Phan Thị Vui	1936	90	Thôn Mỹ Thủy, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1848	Lê Bá Chiến	1936	90	Thôn Đông Tân An, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1849	Phan Thị Lý	1936	90	Thôn Diên Khánh, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1850	Võ Thị Diễm	1936	90	Thôn Diên Khánh, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1851	Phan Thị Dỏ	1936	90	Thôn Diên Khánh, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1852	Nguyễn Doãn	1936	90	Thôn Diên Khánh, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1853	Phan Thị Túy	1936	90	Thôn Diên Khánh, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1854	Phan Văn Quỳnh	1936	90	Thôn Đông Dương, xã Mỹ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
1855	Lê Thị Lứt	1936	90	Thôn Văn Quý, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1856	Nguyễn Thị Nhõ	1936	90	Thôn Văn Quý, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1857	Nguyễn Đức Bạc	1936	90	Thôn Văn Trị, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1858	Nguyễn Thị Thiên	1936	90	Thôn Văn Trị, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1859	Phạm Thị Xê	1936	90	Thôn Văn Trị, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1860	Nguyễn Thanh Cứ	1936	90	Thôn Văn Trị, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1861	Lê Chí Cầm	1936	90	Thôn Câu Hà, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1862	Trần Thị Hiểu	1936	90	Thôn Câu Hà, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1863	Nguyễn Thị Luôm	1936	90	Thôn Câu Hà, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1864	Phạm Thị Mai	1936	90	Thôn Câu Hà, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1865	Võ Tịnh	1936	90	Thôn Câu Hà, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1866	Đào Bá Thi	1936	90	Thôn Câu Hà, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
1867	Nguyễn Thị Thúc	1936	90	Thôn Hưng Nhon, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1868	Lê Thị Đình	1936	90	Thôn Xuân Lộc, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1869	Lê Thị Hảo	1936	90	Thôn Mỹ Chánh, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1870	Nguyễn Thị Thiú	1936	90	Thôn Mỹ Chánh, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1871	Cái Thị Ngải	1936	90	Thôn Phú Kinh, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1872	Phan Vó	1936	90	Thôn Phú Kinh, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1873	Hoàng Thị Múi	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1874	Nguyễn Khắc Thám	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1875	Nguyễn Thị Gái	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1876	Đào Thị Lé	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1877	Nguyễn Thông	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1878	Nguyễn Thị Nguyệt	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1879	Đặng Xuân Diệu	1936	90	Thôn Đông Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1880	Trần Thị Mười	1936	90	Thôn Tân Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1881	Lê Văn Ôn	1936	90	Thôn Tây Sơn, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1882	Nguyễn Thị Lồng	1936	90	Thôn Tân Phong, xã Nam Hải Lãng, tỉnh Quảng Trị	
1883	Võ Thị Đoi	1936	90	Thôn Trâm Lý, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1884	Cáp Thị Vần	1936	90	Thôn Trà Lộc, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1885	Võ Thị Quỳnh	1936	90	Thôn Thi Ông, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1886	Đỗ Thị Nâu	1936	90	Thôn Trâm Lý, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1887	Lê Thị Diệt	1936	90	Thôn Lam Thủy, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1888	Trương Thị Cát	1936	90	Thôn Trà Trì Phú, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1889	Nguyễn Thị Nóng	1936	90	Thôn Kinh Duy, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1890	Võ Văn Đạo	1936	90	Thôn Thi Ông, xã Vĩnh Định,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1891	Lê Thị Ngoạ	1936	90	Thôn Trà Lộc, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1892	Nguyễn Đăng Tán	1936	90	Thôn Lam Thủy, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1893	Trần Thị Bé	1936	90	Thôn Trà Trì Phú, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1894	Võ Thị Cúc	1936	90	Thôn Nhất Thống, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1895	Lê Thị Dưỡng	1936	90	Thôn Trà Lộc, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1896	Lê Luy	1936	90	Thôn Kinh Duy, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1897	Nguyễn Thị Cam	1936	90	Thôn Lam Thủy, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1898	Lê Thị Xảo	1936	90	Thôn Kinh Duy, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1899	Lê Thị Quyên	1936	90	Thôn Trà Trì Phú, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị,	
1900	Nguyễn Thị Chiêu	1936	90	Thôn Lam Thủy, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị,	
1901	Nguyễn Thị Thiú	1936	90	Thôn Thi Ông, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1902	Võ Văn Hào	1936	90	Thôn Thi Ông, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1903	Nguyễn Văn Bứa	1936	90	Thôn Kim Long, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1904	Lê Khụng	1936	90	Thôn Kim Long, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1905	Lê Thị Lanh	1936	90	Thôn Quy Thiện, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1906	Võ Ân	1936	90	Thôn Trâm Lý, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1907	Nguyễn Duy Tích	1936	90	Thôn Quy Thiện, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1908	Lê Thị Sen	1936	90	Thôn Quy Thiện, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1909	Thái Văn Toàn	1936	90	Thôn Quy Thiện, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1910	Võ Thị Sinh	1936	90	Thôn Quy Thiện, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1911	Lê Thị Minh Khiêm	1936	90	Thôn Đơn Quế, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1912	Trần Thị Chắt	1936	90	Thôn Đơn Quế, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1913	Hồ Thị Dung	1936	90	Thôn Kim Long, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1914	Võ Thị Thiều	1936	90	Thôn Trâm Lý, xã Vĩnh Định, tỉnh Quảng Trị	
1915	Hồ Văn Lực	1936	90	Thôn Prin Thành, xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị	
1916	Hồ Thị Muông	1936	90	Thôn Xa Doan, Xa A Dơi, tỉnh Quảng Trị	
1917	Hồ Văn Phoi	1936	90	Thôn Ra Man, xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị	
1918	Hồ Văn Piên	1936	90	Thôn Ra Po, xã A Dơi, tỉnh Quảng Trị	
1919	Hồ Thị Tuôn	1936	90	Thôn Ra Po, Xa A Dơi, tỉnh Quảng Trị	
1920	Hồ Thị Ngang	1936	90	Thôn Cát, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị	
1921	Hồ Thị Bi	1936	90	Ra Ly - Rào, Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị	
1922	Hồ Văn Quốc	1936	90	Miệt Cũ, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị	
1923	Hồ Thị Vùng	1936	90	Nguồn Rào - Pin, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị	
1924	Hồ A Lo	1936	90	Mã Lai Pun, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị	
1925	Đoàn Thị Hòa	1936	90	Thôn Ván Ri, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1926	Đoàn Thị Hòa	1936	90	Thôn Ván Ri, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1927	Lê Thị Thước	1936	90	Thôn Quyết Tâm, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1928	Hồ Văn Phâu	1936	90	Thôn Ruộng, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1929	Hồ Thị Gòn	1936	90	Thôn Trầm, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1930	Hồ Thị Giã Ta	1936	90	Thôn Trầm, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1931	Hồ Ta Mừng	1936	90	Thôn Xa Rường, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1932	Hồ Văn Pốt	1936	90	Thôn Ta Ry 2, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
1933	Nguyễn Thị Sứu	1936	90	Thôn Cao Việt, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1934	Nguyễn Thị Sở	1936	90	Thôn An Hà, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1935	Lê Thị Dung	1936	90	Thôn Tân Kim, xã Lao Bảo, tỉnh	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Quảng Trị	
1936	Nguyễn Văn Rê	1936	90	Thôn Tân Kim, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1937	Lê Thị Thông	1936	90	Thôn Xuân Phước, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1938	Lê Thị Cận	1936	90	Thôn Vĩnh Đông, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1939	Nguyễn Thị Lành	1936	90	Thôn Vĩnh Đông, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1940	Hồ Giã Ưm	1936	90	Thôn Khe Đá, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1941	Hồ Thị Heng	1936	90	Thôn Khe Đá, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1942	Lê Thị Hồng	1936	90	Thôn Bích La Đông, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1943	Lê Thị Họng	1936	90	Thôn Bích La Trung, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1944	Nguyễn Thị Nuôi	1936	90	Thôn Nam Xuân Đức, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1945	Trần Thị Oanh	1936	90	Thôn Nại Cửu, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1946	Đỗ Thị Duyên	1936	90	Thôn Long Hợp, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1947	Đoàn Nuôi	1936	90	Thôn Yên Thuận, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1948	Hoàng Thị Thanh	1936	90	Thôn Long Quy, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1949	Trương Thị Vĩnh	1936	90	Thôn Long Giang, xã Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
1950	Giã Hoa	1936	90	Thôn Kỳ Nơ, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1951	Hồ Văn Lương	1936	90	Thôn A Quan, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1952	Hồ Thị MêL	1936	90	Thôn A Môr, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1953	Hồ Thị Lam	1936	90	Bản 10, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1954	Hồ Văn Chôm	1936	90	Thôn Mới, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1955	Hồ Pom	1936	90	Thôn Kỳ Nơ, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1956	Hồ Thị Hoi	1936	90	Thôn A Môr, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1957	Hồ Đức Thanh	1936	90	Thôn A Xau, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1958	Hồ Văn Chêm	1936	90	Thôn Kỳ Tăng, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1959	Hồ Thị Vy	1936	90	Thôn Kỳ Nơi, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1960	Hồ Thị Văng	1936	90	Thôn Kỳ Nơi, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1961	Hồ KLêng	1936	90	Thôn Kỳ Nơi, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1962	Hồ Prui	1936	90	Thôn Kỳ Nơi, xã Lìa, tỉnh Quảng Trị	
1963	Nguyễn Thị Giáp	1936	90	Thôn Tân Thuận, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1964	Hồ Thị Nhỏ	1936	90	Thôn Tân Thuận, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1965	Lê Văn Kham	1936	90	Thôn Tân Tài , xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1966	Hồ Thị Gái	1936	90	Thôn Tân Tài , xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1967	Phan Thị Yển	1936	90	Thôn Tân Tài , xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1968	Nguyễn Thị Mót	1936	90	Thôn Tân Trung, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1969	Hồ Pã Miệt	1936	90	Bản Bù , xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1970	Đỗ Thị Nguyên	1936	90	Thôn Tân Tiến, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1971	Lê Thị Quy	1936	90	Thôn Liên Hòa, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1972	Hồ Văn Rương	1936	90	Thôn Cu Ta Ka, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1973	Pi Ta May	1936	90	Thôn Cheng, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1974	Hồ Bồn Qua	1936	90	Thôn Cu Ty, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1975	Hồ Thị Pa Dóc	1936	90	Thôn Cửa, xã Tân Lập, tỉnh Quảng Trị	
1976	Nguyễn Thị Ty	1936	90	Thôn Phú Mỹ Kiên, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1977	Nguyễn Đức Tuân	1936	90	Thôn Phú Mỹ Kiên, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1978	Nguyễn Thị Mụn	1936	90	Thôn Trà Liên Tây, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1979	Đỗ Thị Huyền	1936	90	Thôn Trà Liên Tây, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1980	Trịnh Đen	1936	90	Thôn Trà Liên Tây, xã Ái Tử,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
1981	Trịnh Đình Phú	1936	90	Thôn Trà Liên Tây, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1982	Cao Thị Sen	1936	90	Thôn Trà Liên Tây, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1983	Hồ Thị Diễm	1936	90	Thôn Trà Liên Tây, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1984	Phạm Thị Mai	1936	90	Thôn Trà Liên Tây, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1985	Trịnh Thị Thi	1936	90	Thôn Trà Liên Đông, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1986	Trịnh Đình Thụ	1936	90	Thôn Trà Liên Đông, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1987	Nguyễn Thị Xê	1936	90	Thôn Tân Kiên, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1988	Nguyễn Hưng Yên	1936	90	Thôn Nại Hiệp, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1989	Nguyễn Bân	1936	90	Thôn Nại Hiệp, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1990	Phan Thị Tý	1936	90	Thôn Hà Xá, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1991	Đoạn Thị Diên	1936	90	Thôn Ái Tử, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1992	Lê Thị Dừng	1936	90	Thôn Ái Tử, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1993	Đặng Thị Điệp	1936	90	Thôn Ái Tử, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1994	Đặng Thị Hoa	1936	90	Thôn Ái Tử, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1995	Phan Nhơn	1936	90	Thôn Hà Xá, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1996	Trần Thị Huyền	1936	90	Thôn Kiên Phước, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1997	Hoàng Thị Lự	1936	90	Thôn Bích Khê, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1998	Lê Minh	1936	90	Thôn Bích Khê, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
1999	Bùi Thị Quy	1936	90	Thôn An Định, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2000	Đỗ Thị Huế	1936	90	Thôn An Định, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2001	Lê Thị Phấn	1936	90	Thôn Bích Lộc Triều, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2002	Võ Thị Trà	1936	90	Thôn Đùng Hói Bàu, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
2003	Lê Thị Thi	1936	90	Thôn Đùng Hối Bàu, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2004	Võ Thị Phụ	1936	90	Thôn Đùng Hối Bàu, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2005	Đoàn Quang Tá	1936	90	Thôn Đại Thượng Hạ, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2006	Trịnh Thị Sỹ	1936	90	Thôn Đại Thượng Hạ, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2007	Nguyễn Cớ	1936	90	Thôn Cồn Bồi Kiệt, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2008	Đoàn Văn Đú	1936	90	Thôn Cồn Bồi Kiệt, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2009	Võ Thị Khước	1936	90	Thôn Cồn Bồi Kiệt, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2010	Lê Thị Hiền	1936	90	Thôn Cồn Bồi Kiệt, xã Ái Tử, tỉnh Quảng Trị	
2011	Dương Thị Ân	1936	90	Thôn Bắc Phước, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2012	Nguyễn Hữu Vệ	1936	90	Thôn Bắc Phước, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2013	Nguyễn Thương	1936	90	Thôn Bắc Phước, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2014	Trần Thị Thi	1936	90	Thôn Bắc Phước, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2015	Dương Thị Dỏ	1936	90	Thôn Bắc Phước, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2016	Trần Thị Hồ	1936	90	Thôn An Cư, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2017	Nguyễn Thị Bồng	1936	90	Thôn An Cư, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2018	Nguyễn Thị Chiêu	1936	90	Thôn Cao Việt, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2019	Đặng Thị Thín	1936	90	Thôn Cao Việt, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2020	Trương Thị Thương	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2021	Nguyễn Ngọc Sứ	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2022	Lê Văn Viên	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2023	Lê Thị Huê	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2024	Nguyễn Thị Lục	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2025	Trương Thị Xiêm	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Việt, tỉnh Quảng Trị	
2026	Nguyễn Thị Ca	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2027	Lê Thị Duyên	1936	90	Thôn Lương Kim, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2028	Lê Văn Thiệu	1936	90	Thôn Nam Phước, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2029	Vương Thị Sim	1936	90	Thôn Nam Phước, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2030	Lê Văn Bào	1936	90	Thôn An Hà, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2031	Võ Văn Sáu	1936	90	Thôn An Hà, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2032	Nguyễn Công Hồ	1936	90	Thôn An Hà, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2033	Nguyễn Năm	1936	90	Thôn Lê Xuyên, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2034	Nguyễn Hưởng	1936	90	Thôn Lê Xuyên, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2035	Nguyễn Thị Lê	1936	90	Thôn Lê Xuyên, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2036	Phan Văn Me	1936	90	Thôn An Xuân, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2037	Nguyễn Đơn	1936	90	Thôn Linh An, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2038	Bùi Thạch	1936	90	Thôn Linh An, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2039	Nguyễn Tánh	1936	90	Thôn Linh An, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2040	Võ Văn Hùng	1936	90	Thôn Linh An, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2041	Mai Sơ	1936	90	Thôn Linh An, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2042	Nguyễn Xuân Bường	1936	90	Thôn Tường Vân, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2043	Nguyễn Quang Khanh	1936	90	Thôn 7, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2044	Nguyễn Thanh Lượng	1936	90	Thôn 7, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2045	Nguyễn Thị Đơn	1936	90	Thôn 7, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2046	Nguyễn Thị Sáo	1936	90	Thôn 7, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2047	Trương Thị Cảnh	1936		Thôn 9, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
2048	Nguyễn Viết Khiên	1936	90	Thôn Phú Hội, xã Nam Cửa Việt, Quảng Trị	
2049	Nguyễn Đức Bính	1936	90	Thôn Phú Hội, xã Nam Cửa Việt, Quảng Trị	
2050	Phan Thị Phẩm	1936	90	Thôn 8, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2051	Hoàng Thị Linh	1936	90	Thôn 8, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2052	Lê Đình Quốc	1936	90	Thôn Đồng Tâm, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2053	Phạm Thị Diệp	1936	90	Vân Tường, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2054	Lê Thị Chân	1936	90	Vân Tường, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2055	Nguyễn Thái	1936	90	Vân Tường, xã Nam Cửa Việt, tỉnh Quảng Trị	
2056	Phan Thị Dạn	1936	90	Thôn Quảng Điền, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2057	Lê Quang Ba	1936	90	Thôn Quảng Điền, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2058	Hoàng Thị Duông	1936	90	Thôn Đại Hào, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2059	Võ Thị Nậy	1936	90	Thôn Đại Hào, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2060	Nguyễn Thị Thi	1936	90	Thôn Đại Hào, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2061	Nguyễn Thị Bướm	1936	90	Thôn Đại Hào, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2062	Trần Tự	1936	90	Thôn Quảng Lượng, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2063	Trần Văn Ủy	1936	90	Thôn Quảng Lượng, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2064	Nguyễn Thị Hựu	1936	90	Thôn Quảng Lượng, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2065	Nguyễn Văn Nậy	1936	90	Thôn Đại Hòa, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2066	Đỗ Thị Hoa	1936	90	Thôn Lương Tài Xá, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2067	Lê Thị Cừu	1936	90	Thôn Lương Tài Xá, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2068	Nguyễn Như Trản	1936	90	Thôn Vân Hòa, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2069	Trương Thị Liễu	1936	90	Thôn Vân Hòa, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2070	Phan Thị Điền	1936	90	Thôn Vân Hòa, xã Triệu Bình,	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				tỉnh Quảng Trị	
2071	Dương Thị Trí	1936	90	Thôn Vân Hòa, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2072	Nguyễn Đình Ngại	1936	90	Thôn Vân Hòa, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2073	Phạm Văn Vinh	1936	90	Thôn Hữu Hòa, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2074	Trần Hữu Ái	1936	90	Thôn Hữu Hòa, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2075	Đoàn Thị Bé	1936	90	Thôn An Lộng, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2076	Bùi Hữu Gia	1936	90	Thôn Hà My, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2077	Bùi Thị Chua	1936	90	Thôn Hà My, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2078	Nguyễn Anh Trung	1936	90	Thôn Bồ Liêu, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2079	Lê Thị Lành	1936	90	Thôn Bồ Liêu, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2080	Nguyễn Thị Nhạn	1936	90	Thôn Võ Phúc An, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2081	Lê Thị Bi	1936	90	Thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2082	Đoàn Thanh Sô	1936	90	Thôn Dương Lệ Đông, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2083	Hồ Thị Lũy	1936	90	Thôn Dương Văn Lộc, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2084	Lê Thị Luyết	1936	90	Thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2085	Đặng Thị Muội	1936	90	Thôn Dương Đại Thuận, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2086	Lê Thị Dàn	1936	90	Thôn An Lợi, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2087	Lê Huỳnh	1936	90	Thôn An Lợi, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2088	Lê Thị Thanh	1936	90	Thôn An Lợi, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2089	Hoàng Thị Tháo	1936	90	Thôn Gia Độ, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2090	Nguyễn Thị Lạc	1936	90	Thôn Gia Độ, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2091	Lê Thị Hồng	1936	90	Thôn Gia Độ, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2092	Nguyễn Thị Cháu	1936	90	Thôn An Trung Đồng, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
2093	Nguyễn Thị Chủy	1936	90	Thôn An Trung Đồng, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2094	Nguyễn Thị Thủy	1936	90	Thôn Tân Liêm, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2095	Trương Thị Lé	1936	90	Thôn Tân Liêm, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2096	Lê Khảm	1936	90	Thôn Xuân Quy, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2097	Lê Thị Hói	1936	90	Thôn Xuân Quy, xã Triệu Bình, tỉnh Quảng Trị	
2098	Nguyễn Thị Lục	1936	90	Thôn Linh Chiêu, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2099	Nguyễn Thị Đắc	1936	90	Thôn Linh Chiêu, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2100	Nguyễn Đình Tùy	1936	90	Thôn Đồng Văn, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2101	Trần Thị Nồng	1936	90	Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2102	Hoàng Thị Chắt	1936	90	Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2103	Phan Thị Kiếm	1936	90	Thôn Thượng Phú Phường, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2104	Trần Thị Cơ	1936	90	Thôn Phương An , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2105	Trần Thị Đáo	1936	90	Thôn Phương An , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2106	Trần Văn Đình	1936	90	Thôn Phương An , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2107	Trần Ngọc Quỳnh	1936	90	Thôn Phương An , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2108	Nguyễn Thí	1936	90	Thôn Phương An , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2109	Trần Thị Xuân	1936	90	Thôn Phương An , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2110	Hoàng Thị Uyển	1936	90	Thôn Phương An , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2111	Đoàn Thị Bồng	1936	90	Thôn 1 , xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2112	Lê Thị Thê	1936	90	Thôn 2, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2113	Trần Thị Tính	1936	90	Thôn 2, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2114	Nguyễn Hảo	1936	90	Thôn 6, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2115	Trần Khánh Xiêm	1936	90	Thôn 6, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Trị	
2116	Hồ Thị Vy	1936	90	Thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2117	Trần Thị Đình	1936	90	Thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2118	Hồ Thị Én	1936	90	Thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2119	Hồ Văn Lợi	1936	90	Thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2120	Nguyễn Thị Tý	1936	90	Thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2121	Phan Thị Em	1936	90	Thôn Ngô Xá Thanh Lê, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2122	Nguyễn Thị Bảy	1936	90	Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2123	Hoàng Đức Tá	1936	90	Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2124	Nguyễn Văn Kim	1936	90	Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2125	Nguyễn Văn Vương	1936	90	Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2126	Nguyễn Thị Thơm	1936	90	Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2127	Đoàn Anh	1936	90	Thôn Xuân Tam Mỹ, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2128	Nguyễn Đình Tương	1936	90	Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2129	Hoàng Thị Quyên	1936	90	Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2130	Nguyễn Thị Vang	1936	90	Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2131	Nguyễn Thị Kỳ	1936	90	Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2132	Nguyễn Thị Mai	1936	90	Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2133	Phan Thị Cạn	1936	90	Thôn Tài Lương, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2134	Nguyễn Văn Tồn	1936	90	Thôn Tài Lương, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2135	Nguyễn Đức Cửu	1936	90	Thôn Phú Liêu, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2136	Nguyễn Thị Hạc	1936	90	Thôn Phú Liêu, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2137	Phan Thị Hường	1936	90	Thôn An Trú, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
2138	Hoàng Đình Nguyên	1936	90	Thôn An Trú, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2139	Hoàng Thị Cẩn	1936	90	Thôn An Trú, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2140	Phạm Thị Xuyên	1936	90	Thôn An Hưng, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2141	Phạm Thị Tách	1936	90	Thôn An Hưng, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2142	Trần Xuân Hãn	1936	90	Thôn Đồng Tâm 1, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
2143	Hoàng Thị Thiệp	1936	90	Khu phố 3, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2144	Trần Thị Hịu	1936	90	Thôn Ngũ Hiệp, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2145	Từ Thị Giang	1936	90	Khu phố 2, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2146	Lê Thị Thi	1936	90	Khu vực 1 Nhan Biều, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2147	Nguyễn Phụ	1936	90	Khu phố 4, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2148	Lê Thị Đơn	1936	90	Khu phố 4, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2149	Trần Thị Ngại	1936	90	Khu phố 2, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2150	Lê Văn Phó	1936	90	Khu phố 4, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2151	Lê Văn Đồng	1936	90	Khu phố 4, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	
2152	Trần Công Chức	1936	90	Khu phố 4, xã Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	

**DANH SÁCH NGƯỜI CAO TUỔI THỌ 90 TUỔI ĐƯỢC CHÚC THỌ, MỪNG THỌ
DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÍNH NGỌ NĂM 2026 (BỔ SUNG ĐỢT 2 NĂM 2025)**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị A	1935	90	TDP Diêm Hải, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
2	Đặng Thị Thu	1935	90	TDP 3 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị	
3	Nguyễn Khắc Dung	1935	90	Thôn Thạch Bàn, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
4	Lê Trung Hân	1935	90	Thôn An Xá, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị	
5	Lê Thị Tuyết	1935	90	Thôn Lê Lợi, xã Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị	
6	Hồ Thị Kỹ	1935	90	Thôn Xuân Dục 4, xã Trường Ninh, tỉnh Quảng Trị	
7	Võ Thị Lớn	1935	90	Thôn Quyết Tiến, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	
8	Tạ Thị Văn	1935	90	TDP Cù Lạc 1, xã Phong Nha , tỉnh Quảng Trị	
9	Đinh Xuân Liên	1935	90	Thôn Yên Bình, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
10	Đinh Thị Sách	1935	90	Thôn Sy, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
11	Đinh Nghinh	1935	90	Thôn Thanh Tân, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
12	Cao Ngọc Đường	1935	90	Thôn Thanh Tân, xã Tân Thành, tỉnh Quảng Trị	
13	Hồ Thị La	1935	90	Thôn Thúc, xã Bến Quan, tỉnh Quảng Trị	
14	Nguyễn Thị Ngân	1935	90	Thôn Tiên Mỹ 2 , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
15	Lê Thị Sạch	1935	90	Thôn Tiên Mỹ 2 , xã Vĩnh Thủy, tỉnh Quảng Trị	
16	Nguyễn Thị Thanh	1935	90	Khu phố 1, Phường Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
17	Lê Tiến Cường	1935	90	KP 2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
18	Nguyễn Thanh Bình	1935	90	KP 2, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	
19	Đào Hữu Quốc	1935	90	Thôn 2, xã Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị	
20	Nguyễn Thị Tầm	1935	90	Thôn An Bình, xã Hiếu Giang, tỉnh Quảng Trị	
21	Bùi Thị Lường	1935	90	Thôn Nam Chánh, xã Nam	

TT	Họ Và Tên	Năm sinh	Tuổi	Địa chỉ	Ghi chú
				Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
22	Nguyễn Thị Bướm	1935	90	Thôn Câu Hà, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
23	Hồ Thị Gái	1935	90	Thôn An Thơ, xã Nam Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	
24	Hồ Nghê	1935	90	Thôn Ta Núc, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
25	Hồ Thị Chang	1936	90	Thôn Húc Thượng, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	
26	Trần Thị Ngô	1935	90	Thôn 6, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
27	Võ Thị Tồn	1935	90	Thôn Ba Tư, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	
28	Trần Thị Hồng	1935	90	Thôn Ba Tư, xã Triệu Cơ, tỉnh Quảng Trị	